

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.  
Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 5,6,7,8,9 và 10 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.  
Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.  
Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 120/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 12 năm 2015, giấy phép sửa đổi số 11/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 02 năm 2019)



### CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 155/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2019)

- Tên chứng quyền: CVPB01VPS19EC
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VPB
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng
- Loại chứng quyền (mua/bán): Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán bằng tiền
- Thời hạn: 03 tháng
- Ngày phát hành: được quy định trong Bản Thông báo phát hành sau khi được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng: là ngày giao dịch trước hai (02) ngày so với ngày đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm
- Ngày đáo hạn: 03 tháng kể từ ngày chào bán
- Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1 (nghĩa là cần có 02 chứng quyền để quy đổi thành 01 chứng khoán cơ sở). Như vậy, với tổng số lượng chào bán là 2.000.000 chứng quyền có thể quy đổi thành 1.000.000 cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng)
- Giá thực hiện: 18.000 – 28.000 VNĐ/cổ phần. Giá thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản Thông báo phát hành sau khi được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: 1.000.000.000 đồng – 2.000.000.000 đồng gửi tại ngân hàng lưu ký
- Giá chào bán: 1.000 – 2.000 VNĐ/chứng quyền. Giá chào bán sẽ được quy định cụ thể trong Bản Thông báo phát hành sau khi được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Tổng số lượng chào bán: 2.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 2.000.000.000 đồng – 4.000.000.000 đồng

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS (“VPS”) từ ngày...../...../2019**

Địa chỉ: 362 Phố Huế, Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại: (84) 1900 6457 Fax: (84) 24 3974 3656

Website: [www.vps.com.vn](http://www.vps.com.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ và tên: Ông Cao Văn Hiếu

Điện thoại: 0903448318

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM**

Địa chỉ trụ sở chính: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3832 9129

Fax: 028 3834 2957

**NGÂN HÀNG LƯU KÝ:**

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CN HÀ THÀNH**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39411846

Fax: 024 39411847

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền .....	6
2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	7
3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	9
4. Các rủi ro khác.....	9
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>10</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>11</b>
<b>IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ .....</b>	<b>13</b>
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam .....	13
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	15
3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo .....	17
<b>V. THÔNG TIN VỀ VPS .....</b>	<b>18</b>
1. Các thông tin chung về VPS.....	18
1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	18
1.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty .....	22
1.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	25
1.4. Thông tin công ty mẹ và công ty con của VPS, những công ty mà VPS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VPS.....	26
1.5. Thông tin về Ban lãnh đạo .....	26
1.6. Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực.....	35
2. Các thông tin về kết quả hoạt động của VPS .....	36
2.1. Hoạt động kinh doanh.....	36
2.2. Kết quả hoạt động của VPS.....	49
3. Tình hình tài chính.....	50
3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	50
3.2. Tình hình nộp ngân sách nhà nước .....	51
3.3. Tổng dư nợ vay .....	52
3.4. Tình hình công nợ hiện tại .....	52
3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	52
<b>VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....</b>	<b>53</b>
1. Thông tin chung về chứng quyền.....	53
2. Thông tin về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.....	55

3.	Thời gian phân phối chứng quyền .....	59
4.	Đăng ký mua chứng quyền .....	59
5.	Phân phối chứng quyền.....	59
6.	Thực hiện chứng quyền.....	60
6.1	Trường hợp thanh toán bằng tiền.....	60
6.2	Các biện pháp xử lý trường hợp VPS mất khả năng thanh toán.....	62
7.	Quyền của người sở hữu chứng quyền .....	63
8.	Điều chỉnh chứng quyền.....	64
9.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.....	65
9.1	Thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ việc giao dịch/ thực hiện chứng quyền.....	65
9.2	Thuế thu nhập doanh nghiệp.....	66
9.3	Các khoản lệ phí, phí dịch vụ đối với giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền .....	66
10.	Hoạt động tạo lập thị trường .....	66
10.1	Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường.....	66
10.2	Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường.....	67
<b>VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....</b>		<b>67</b>
1.	Quy trình quản trị rủi ro .....	67
1.1.	Mục tiêu.....	67
1.2.	Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền.....	68
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến .....	69
2.1	Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.....	69
2.2	Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.....	69
3.	Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của VPS: .....	73
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>		<b>73</b>
<b>IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....</b>		<b>73</b>
<b>X. CAM KẾT.....</b>		<b>74</b>
<b>XI. PHỤ LỤC.....</b>		<b>74</b>

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 30/09/2019 .....	25
Bảng 2: Danh sách công ty con .....	26
Bảng 3: Thông tin về Ban điều hành .....	26
Bảng 4: Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro.....	35
Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	49
Bảng 6: Chỉ tiêu tài chính .....	52
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của VPB.....	58
Bảng 8: Các chỉ số tài chính của VPB.....	58
Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn Q1/2015-Q1/2019 (%YoY) .....	13
Biểu đồ 2: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn Q1/2017-Q2/2019 (%YoY).....	13
Biểu đồ 3: Cán cân và tăng trưởng thương mại của Việt Nam giai đoạn Q1/2015 – Q1I/2019 .....	15
Biểu đồ 4: Tăng trưởng doanh thu của VPS (triệu đồng) .....	36
Biểu đồ 5: Top 10 Công ty Chứng khoán về Doanh thu Tư vấn 6 tháng đầu năm 2019 (triệu đồng) .....	38
Biểu đồ 6: Tỷ trọng các khoản đầu tư và cho vay của VPS tại ngày 30/06/2019 .....	41

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có đảm bảo, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có đảm bảo này.

Chứng quyền có đảm bảo là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Chúng tôi không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có đảm bảo như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

#### 1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của VPS: VPS luôn có thể mua lại chứng quyền có đảm bảo trên thị trường và các chứng quyền có đảm bảo này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. VPS có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.
- Rủi ro chứng quyền có đảm bảo bị hủy niêm yết liên quan tới vấn đề thanh khoản hoặc giải thể: Trong trường hợp VPS giải thể, phá sản, hoặc VPS không đáp ứng được các tiêu chuẩn của Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng quyền có đảm bảo sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có đảm bảo bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của VPS: Người sở hữu chứng quyền có đảm bảo nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có đảm bảo, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có đảm bảo mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền có đảm bảo. VPS cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với VPS không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có đảm bảo.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: VPS tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. VPS không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. VPS luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có đảm bảo khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có đảm bảo.
- 2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền**
- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có đảm bảo và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có đảm bảo là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có đảm bảo đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có đảm bảo có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
  - Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có đảm bảo: do chứng quyền có đảm bảo có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có đảm bảo có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có đảm bảo đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có đảm bảo sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có đảm bảo. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có đảm bảo.
  - Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có đảm bảo. Sự thay đổi giá của chứng quyền có đảm bảo phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có đảm bảo, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có đảm bảo còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có đảm bảo. Mặc dù VPS thường phát hành khối lượng chứng quyền có đảm bảo theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, VPS vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có đảm bảo thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có đảm bảo miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có đảm bảo đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có đảm bảo.
  - Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có đảm bảo khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của

chứng quyền có đảm bảo trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có đảm bảo ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có đảm bảo đó. Thanh khoản của chứng quyền có đảm bảo phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù VPS cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có đảm bảo, VPS không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có đảm bảo sẽ sôi động.
- Rủi ro của chứng quyền kiểu Châu Âu: chứng quyền có đảm bảo kiểu châu Âu chỉ cho phép thực hiện quyền vào ngày đáo hạn. Do đó, giá của chứng quyền có đảm bảo có thể được giao dịch bằng với mức giá đã được chiết khấu so với giá hợp lý ở thời điểm đáo hạn.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có đảm bảo không có quyền lợi tương tự cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.
- Rủi ro về số lượng chứng quyền có đảm bảo cần có để chuyển đổi thành chứng khoán cơ sở: Theo quy định tại Mục IV.1 “Những thông tin chung về chứng quyền” của Bản báo bạch này, nhà đầu tư cần phải có 02 chứng quyền để quy đổi thành 01 chứng khoán cơ sở. Vì vậy, nhà đầu tư có số lượng chứng quyền không phải là một số tròn chẵn (ví dụ như 01, 03, hoặc 05 chứng quyền) sẽ cần bán bớt hoặc mua thêm chứng quyền nếu muốn tự thực hiện quyền, dẫn đến rủi ro về phát sinh chi phí đầu tư trong từng trường hợp cụ thể.
- Rủi ro về thuế thu nhập cá nhân: theo Công văn số 1468/BTC-CST do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 02 năm 2018 thì thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập nhận được từ chứng quyền có bảo đảm sẽ được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó, *đối với trường hợp trước ngày đáo hạn mà nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền*, giá chuyển nhượng chứng quyền có đảm bảo từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên sở giao dịch chứng khoán nhân (x) số lượng chứng quyền. Bên cạnh đó, *đối với trường hợp trước ngày đáo hạn mà chứng quyền bị hủy niêm yết*, giá chuyển nhượng chứng quyền có đảm bảo từng lần sẽ bằng (i) giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc (ii) giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực). Cuối cùng, *đối với trường hợp tại thời điểm điểm nhà đầu tư thực hiện quyền*, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi). Như vậy, có thể thấy rằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm liên tục thay đổi phụ thuộc vào thị trường, dẫn đến một rủi ro đối với nhà đầu tư là



không lường trước được số thuế thu nhập cá nhân mà nhà đầu tư phải nộp tại thời điểm nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm hoặc tự thực hiện quyền.

### **3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở**

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

### **4. Các rủi ro khác**

#### ***Rủi ro liên quan đến Việt Nam***

Nền kinh tế Việt Nam sẽ bước sang năm 2019 với những yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng thách thức khó khăn là rất lớn. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; cải cách thể chế và thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, giảm chi phí sản xuất kinh doanh... được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt sẽ phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực hơn cho hoạt động đầu tư - kinh doanh. Đặc biệt, việc triển khai Nghị quyết Hội nghị TW5 về đẩy mạnh cải cách thể chế, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế... được kỳ vọng sẽ tạo cú huyếch mới cho kinh tế tư nhân phát triển.

Khu vực doanh nghiệp nhà nước cũng được kỳ vọng sẽ hoạt động có hiệu quả hơn sau quá trình tái cấu trúc thông qua cổ phần hoá và thoái vốn, cũng như những tiến triển mới trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

Tuy nhiên, năm 2019 sẽ tiếp tục là thách thức để duy trì tốc độ tăng trưởng cao như năm 2018. Đặc biệt, bối cảnh kinh tế thế giới trong năm 2019 tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức có thể gây tác động không nhỏ tới khả năng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Những yếu tố đó bao gồm căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang, đặc biệt là căng thẳng thương mại Mỹ-Trung có thể dẫn đến suy giảm nhu cầu về các mặt hàng xuất khẩu, đồng thời thanh khoản trên toàn cầu bị thắt chặt có thể làm giảm vốn đầu tư cũng như đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

Tốc độ xử lý các tập đoàn kinh tế, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước vẫn chậm do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Những hạn chế, yếu kém tiềm ẩn đã tích tụ nhiều năm như bộ máy hành chính công kênh, thủ tục hành chính còn rườm rà, không hợp lý, chi phí phi chính thức trong giao dịch của doanh nghiệp và người dân.

Các khó khăn nói trên có thể ảnh hưởng mạnh tới tình hình kinh doanh, từ đó ảnh hưởng tới khả năng sinh lời của VPS và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

Thêm vào đó, các bất cập về mặt khuôn khổ pháp luật và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại có những ảnh hưởng nhất định

tới VPS và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Trong những năm gần đây, mặc dù hệ thống pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng tính không chắc chắn và những vấn đề pháp luật nảy sinh trong các văn bản luật như Bộ Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng... vẫn ảnh hưởng đến các văn bản hướng dẫn thi hành và theo đó ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, dự kiến tính không nhất quán và không chắc chắn của các quy định pháp luật sẽ được khắc phục vì các quy định pháp luật mới sẽ giải thích và làm rõ hơn và các luật cũ sẽ được thay thế hoặc sửa đổi. Khó có thể dự đoán được khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt được mức ổn định và có tính dự đoán được như hệ thống pháp luật của các nền kinh tế phát triển khác.

Luật Chứng khoán của Việt Nam có hiệu lực từ tháng 1 năm 2007 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực từ tháng 7/2011. Phạm vi và hiệu quả của việc hướng dẫn thi hành luật này vẫn cần phải được chi tiết thêm.

#### *Các quy định về thuế tại Việt Nam*

Toàn bộ luật và các quy định chủ yếu về thuế tại Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân) đã có những thay đổi lớn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 và tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình giải thích hoặc thực hiện luật và các quy định này. Bất kỳ thay đổi nào về tình hình thuế của VPS hay quy định pháp luật về thuế của Việt Nam có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh cũng như tăng nghĩa vụ thuế của VPS.

#### *Hạn chế chuyển tiền về nước*

Đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Chứng quyền có bảo đảm, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Chứng quyền có bảo đảm về nước chịu sự hạn chế theo các quy định về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc chuyển đổi ngoại tệ) và thuế (bao gồm cả thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập tại Việt Nam).

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

Ông Nguyễn Lâm Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Lê Thu Minh - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

**Chứng quyền có bảo đảm** (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và VPS được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

**Chứng khoán cơ sở** là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

**Chứng quyền đang lưu hành** là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

**Chứng quyền chưa lưu hành** là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của VPS.

**Chứng quyền có lãi (ITM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện (chi số thực hiện) thấp hơn giá (chi số) của chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền bán có giá thực hiện (chi số thực hiện) cao hơn giá (chi số) của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền lỗ (OTM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền bán có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền hòa vốn (ATM)** là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền bán có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

**Chứng quyền kiểu châu Âu** là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn. **Ngân hàng lưu ký** là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do VPS chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của VPS theo quy định của pháp luật chứng khoán.

**Delta** là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

**Luật số: 70/2006/QH11:** Là Luật quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán do Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006.

**Ngày đáo hạn** là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

**Người sở hữu chứng quyền** là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của VPS và không phải là VPS chứng quyền.

**Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền** là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

**Giá thực hiện** là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) hoặc bán (đối với chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ ETF) cho VPS, hoặc được VPS dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

**Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở** là Tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

**Tổ chức phát hành chứng quyền** (sau đây gọi tắt là VPS) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền. **Tỷ lệ chuyển đổi** cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

**TCPH/Công ty/VPS:** Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.

**Thành viên chủ chốt:** Thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT VPS.

**Tổ chức phát hành chứng quyền:** Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS.

**Tổ chức kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh.

**TVLK:** Thành viên lưu ký

**Vị thế mở chứng quyền của VPS** bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

**Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết** là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được VPS nêu trong Bản cáo bạch.

**Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế** là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của VPS.

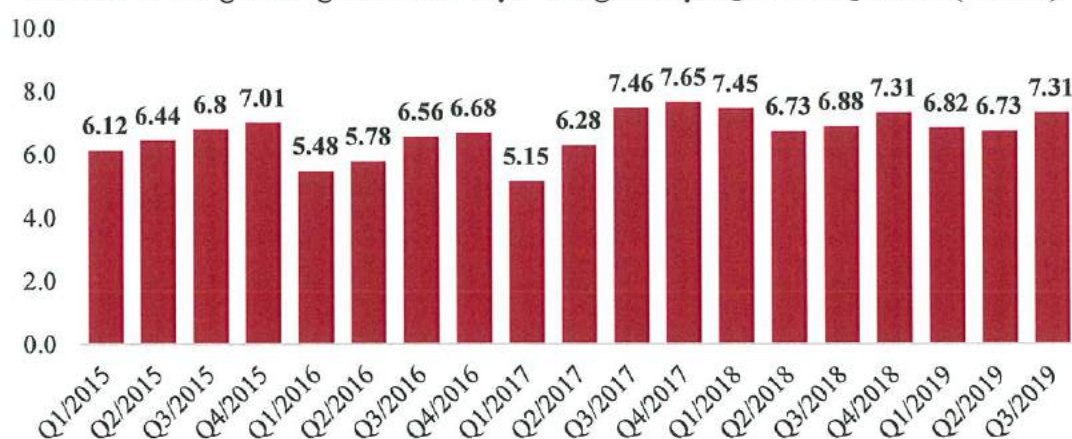
**VSD:** Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

#### IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

##### 1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

*Kinh tế Việt Nam giữ đà tăng trưởng*

**Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn Q1/2015-Q1/2019 (%YoY)**



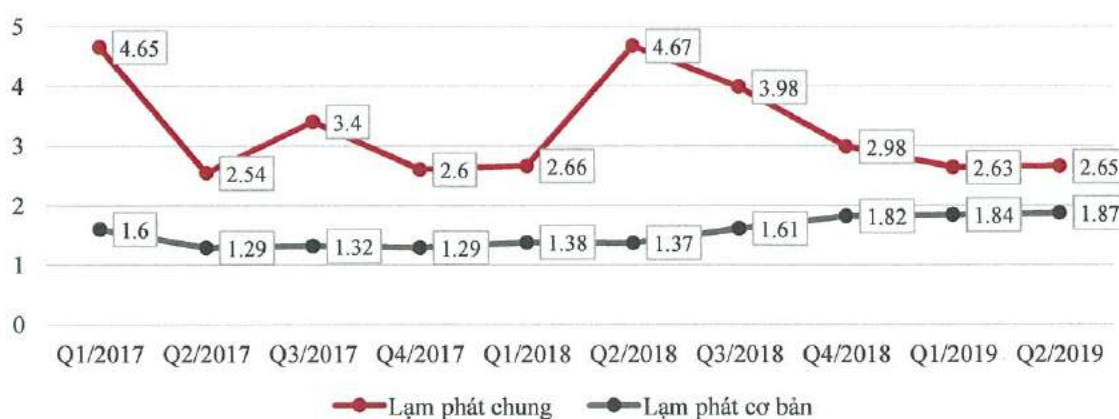
Nguồn: Tổng cục thống kê

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III năm 2019 ước tính tăng 7,31% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 6,82% của quý I và 6,73% của quý II năm nay. Tăng trưởng của quý III năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,38% của quý III/2017 nhưng cao hơn mức tăng của quý III các năm 2012-2018[2]. Trên góc độ sử dụng GDP quý III/2019, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,46% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 8,44%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,36%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 10,19%. Tính chung 9 tháng năm 2019, GDP ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong 9 năm trở lại đây.

Theo Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) dự báo Tăng trưởng kinh tế năm 2019 ước đạt 6,93%.

*Tỷ lệ lạm phát tiếp tục được duy trì ở mức ổn định*

**Biểu đồ 2: Lạm phát của Việt Nam giai đoạn Q1/2017-Q2/2019 (%YoY)**



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong bối cảnh diễn biến kinh tế trên thế giới đang có nhiều bất ổn, chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện các bước đi mạnh mẽ để nhằm mục tiêu kiềm chế lạm phát, bao gồm chính sách tiền tệ linh hoạt, chính sách tài khóa chặt chẽ, điều hành lãi suất phù hợp, kiểm soát dư nợ tín dụng và bảo đảm chất lượng tín dụng, điều hành hiệu quả tỷ giá, thị trường ngoại hối, thị trường vàng, bảo đảm giá trị đồng tiền Việt Nam, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu, tăng dự trữ ngoại hối, thúc đẩy phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán,... lạm phát lõi vẫn đang được duy trì ở mức ổn định.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,64% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 6/2019 tăng 1,41% so với tháng 12/2018 và tăng 2,16% so với cùng kỳ năm 2018. Lạm phát cơ bản tháng 6/2019 tăng 0,16% so với tháng 5/2019 và tăng 1,96% so với cùng kỳ năm 2018. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 1,87% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

#### ***Lãi suất duy trì tương đối ổn định***

Lãi suất ngân hàng đã từng có thời điểm bị đẩy lên rất cao trong giai đoạn 2008 – 2011 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, lạm phát cao và hiệu quả đầu tư thấp. Tuy nhiên, từ năm 2013, mặt bằng lãi suất đã trở lại mức ổn định. Năm 2018, lãi suất huy động có dấu hiệu gia tăng từ Quý III/2018, lãi suất 6 tháng tăng từ 0,11 - 0,14 điểm % so với cuối năm 2017; lãi suất 12 tháng tăng từ 0,07 đến 0,14 điểm % so với cuối năm 2017.

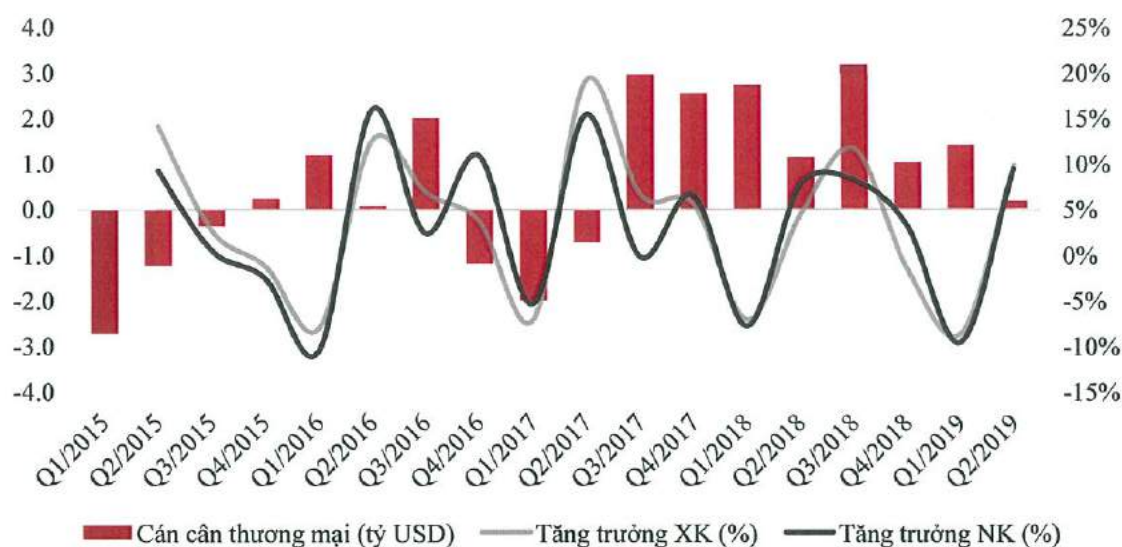
Đối với lãi suất liên ngân hàng, tính đến ngày 31/10/2018, lãi suất liên ngân hàng đã tăng ở tất cả các kỳ hạn so với đầu năm, tăng trong khoảng từ 1,9 – 3,39 điểm phần trăm ở các kỳ hạn ngắn và từ 0,01 – 0,62 điểm phần trăm đối với các kỳ hạn từ 3 tháng trở lên.

Đối với lãi suất cho vay, mặc dù chịu các áp lực từ việc tăng lãi suất huy động và lãi suất trên thị trường liên ngân hàng kể từ khi bước vào quý III nhưng với những chính sách điều hành linh hoạt, kịp thời của Ngân hàng Nhà nước (như bơm tiền qua OMO, phát hành tín phiếu, ổn định lãi suất USD...), thị trường tiền tệ tiếp tục ổn định, hỗ trợ cho việc giảm mặt bằng lãi suất cho vay trong nền kinh tế. Sau 10 tháng, lãi suất cho vay nền kinh tế đã giảm so với cùng kỳ năm ngoái, cụ thể lãi suất đã giảm khoảng 0,8 điểm % đối với lãi suất cho vay thông thường kỳ hạn ngắn và 0,3 điểm % đối với lãi suất cho vay thông thường kỳ hạn dài. Hiện mặt bằng lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 6 - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9 - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Quý III/2019, lãi suất huy động VND phổ biến ở mức 4,5%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,5%-6,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Lãi suất cho vay VND phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

**Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư**

**Biểu đồ 3: Cán cân và tăng trưởng thương mại của Việt Nam giai đoạn Q1/2015 – Q1/2019**



Nguồn: TradingEconomics

Năm 2018, cán cân thương mại cả năm 2018 tiếp tục xuất siêu 7,2 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 25,6 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 32,8 tỷ USD. Năm 2018, khu vực kinh tế trong nước chuyển biến tích cực khi đạt tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cao hơn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài với tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu tăng lên so với năm 2017. Nhìn chung, tỷ trọng xuất khẩu của một số mặt hàng chủ lực chủ yếu vẫn thuộc về khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài, trong đó: điện thoại và linh kiện, điện tử, máy tính và linh kiện... Bên cạnh đó, một số mặt hàng nông sản, thủy sản trong năm 2018 cũng tăng khá.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê về kinh tế xã hội quý II/2019, xuất khẩu hàng hóa quý II/2019 đạt 122,53 tỷ USD tuy vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ 7,2%. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu quý II/2019 ước đạt 120,94 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2018. Cán cân thương mại hàng hóa trong 6 tháng/2019 thặng dư 1,59 tỷ USD.

**Tốc độ gia tăng quy mô nợ công bước đầu được kiểm chế**

Các chỉ tiêu nợ công, nợ Chính phủ được kiểm soát chặt chẽ trong giới hạn cho phép. Tỷ lệ nợ công đến cuối năm 2018 giảm mạnh ở về mức 61% GDP (giảm từ mức cuối năm 2016 là 63,7% GDP, mức trần đặt ra là không quá 65%), nợ Chính phủ ở mức 52,1% GDP (mức trần là không quá 54%). Tốc độ gia tăng quy mô nợ công bước đầu cũng đã được kiểm chế, từ mức 18,4%/năm giai đoạn 2011-2015 xuống còn khoảng 10%/năm kể từ năm 2016 đến nay.

**2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư**

Bối cảnh hội nhập sâu rộng, buộc Việt Nam phải mở cửa thị trường, trong đó có thị trường tài chính (TTTC). Chính phủ giảm dần sự can thiệp trực tiếp vào thị trường và các chủ thể tham gia thị trường buộc phải nâng cao năng lực cạnh tranh. Theo đó, thị trường sẽ trở nên sôi động

hơn, các chi phí giao dịch giảm, các dự án được ưu tiên nguồn vốn sẽ phải giảm dần và chuyển sang những khoản đầu tư có lợi nhuận cao hơn, góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế. TTTC sẽ đứng trước các cơ hội cụ thể như sau:

***Hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng:***

- Tiếp cận với thị trường rộng hơn: Luồng vốn chu chuyển qua hệ thống tài chính, ngân hàng gia tăng do các doanh nghiệp (DN) nội địa có nhiều cơ hội thâm nhập vào thị trường hàng hóa quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu. Các nhà đầu tư, DN quốc tế cũng có nhiều cơ hội tiếp cận và xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Việt Nam.
- Môi trường kinh doanh lành mạnh và hiệu quả hơn: Hội nhập cũng buộc các DN phải đổi mới tư duy, nâng cao năng lực và kinh doanh có hiệu quả hơn, từ đó, giảm thiểu được mức độ rủi ro trong môi trường kinh doanh, hoạt động của các ngân hàng sẽ an toàn, lành mạnh và hiệu quả hơn.
- Nâng cao năng lực quản trị, điều hành đối với ngân hàng thương mại (NHTM): Các cam kết song phương và đa phương là kết quả của hội nhập sẽ dẫn tới việc mở rộng thị trường dịch vụ ngân hàng. Hệ thống tài chính Việt Nam sẽ đón nhận thêm các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh... Các ngân hàng và các tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam nhờ đó cũng sẽ có điều kiện học hỏi kinh nghiệm, nâng cao trình độ công nghệ và quản trị ngân hàng thông qua liên kết, hỗ trợ về tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mới của các ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN): Hệ thống NHTM và thị trường tiền tệ hoạt động hiệu quả và an toàn góp phần quan trọng tạo môi trường hoạt động hữu hiệu cho chính sách tiền tệ.

***Thị trường chứng khoán:***

- Phát triển các định chế chứng khoán trung gian: Việc hội nhập và mở rộng tiếp cận thị trường có thể thúc đẩy phát triển các định chế chứng khoán trung gian, thúc đẩy tính công khai, minh bạch và kỷ luật thị trường, qua đó thúc đẩy tăng cầu đầu tư trên thị trường và tăng cung chứng khoán thông qua bảo lãnh phát hành.

- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài thông qua thị trường chứng khoán (TTCK): Việc hội nhập sẽ mở ra cơ hội thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài bao gồm cả đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp thông qua TTCK. Với các yêu cầu cam kết có độ mở sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam với các nước khác dự kiến sẽ phát triển mạnh mẽ, từ đó kéo theo sự gia tăng dòng vốn đầu tư giữa Việt Nam với quốc tế.

***Thị trường bảo hiểm:***

- Gia tăng nhu cầu bảo hiểm ở nhiều ngành, nghề: Sự tăng trưởng đầu tư nước ngoài và trong nước, xuất hiện nhiều ngành nghề mới, công nghệ cao như đóng tàu, xây dựng đường tàu điện ngầm, xây dựng ngành điện tử, công nghệ thông tin, xây dựng nhà máy lọc dầu, điện nguyên tử, vệ tinh, sản xuất linh kiện máy bay... đòi hỏi ngành Bảo hiểm phải nghiên cứu sản phẩm để đáp ứng nhu cầu.



- Gia tăng nhu cầu bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm: Việc Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ thúc đẩy tự do hóa thương mại hàng hóa, dịch vụ giữa các nước thành viên, khuyến khích các hoạt động kinh doanh và đầu tư vào các ngành kinh tế tăng trưởng mạnh. Theo đó, nhu cầu bảo hiểm phi nhân thọ, đặc biệt là bảo hiểm tài sản, bảo hiểm trách nhiệm cũng sẽ tăng cao.
- Gia tăng nhu cầu bảo hiểm y tế, giáo dục: Hội nhập buộc Nhà nước phải giảm dần sự trợ cấp ở một số lĩnh vực. Xã hội hóa trong một số lĩnh vực như hoạt động thể dục thể thao, y tế, văn hóa, giáo dục cũng kích thích nhu cầu tham gia bảo hiểm. Trợ cấp của Nhà nước càng giảm, diễn biến thiên tai, tai nạn khó lường với mức độ ngày càng tăng buộc người dân phải nghĩ tới bảo hiểm.

### 3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có đảm bảo

#### *Thị trường chứng quyền trên thế giới*

Trên thế giới, Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant - CW) được giao dịch trên nhiều Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) với các tên gọi khác nhau: tại Đức và Anh được gọi là Covered Warrant, tại Thái Lan và Hồng Kông là Derivatives Warrant, tại Singapore và Malaysia là Structured Warrant, tại Hàn Quốc là Equity-Linked Warrant. Dù tên gọi không giống nhau nhưng tựu trung lại trong hơn 25 năm qua, thị trường CW thế giới đã phát triển rất nhanh, được đánh giá là một trong những thị trường năng động nhất dành cho các nhà đầu tư cá nhân.

Các CW lần đầu tiên xuất hiện vào cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 tại Hồng Kông và Đức và sau đó từ năm 2000, CW được phát triển mạnh ở cả thị trường châu Á và châu Âu. Đặc biệt vào năm 2006, số lượng CW được phát hành và niêm yết trên SGDCK vượt ngưỡng 161 nghìn CW, tương đương 761,8 tỷ USD trên toàn thế giới. Tính đến năm 2015, theo số liệu thống kê của Liên đoàn các SGDCK Thế giới (WFE), GTGD các CW đạt 627 tỷ USD, tăng 3% so với năm 2013. Trong đó, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chiếm tới 76% tổng doanh thu giao dịch CW toàn cầu, trong đó nổi bật nhất là thị trường Hồng Kông và Đài Loan. Ngoài ra, một số thị trường khác cũng tăng trưởng rất nhanh là Australia, Thái Lan, Singapore, Malaysia.

#### *Chứng quyền có đảm bảo tại Việt Nam*

Cùng với thị trường phái sinh, CW được triển khai sẽ góp phần hoàn thiện cấu trúc TTCK nói chung vốn chỉ đang giao dịch với các sản phẩm cơ bản là cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ. Theo đánh giá của cơ quan quản lý và một số chuyên gia, CW ra đời tại Việt Nam hứa hẹn sẽ tạo một bước nhảy vọt trong quá trình tái cấu trúc và cải thiện chất lượng hoạt động của các công ty chứng khoán (CTCK). Bên cạnh đó, việc ra đời sản phẩm này cũng góp phần thu hút sự gia nhập và cạnh tranh của những CTCK có vốn nước ngoài có kinh nghiệm hơn về CW và chứng khoán phái sinh. Đối với nhà đầu tư, CW sẽ cung cấp thêm một công cụ phòng ngừa rủi ro cũng như là gia tăng lựa chọn về sản phẩm đầu tư với khoản chi phí thấp hơn so với cổ phiếu truyền thống hay chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư có cơ hội tìm kiếm lợi nhuận từ loại hàng hóa có tính đòn bẩy cao này bằng việc áp dụng linh hoạt nhiều chiến lược đầu tư theo ý muốn như đầu tư, đầu cơ, phòng vệ vị thế và quản lý danh mục đầu tư.

Với một TTCK Việt Nam khá non trẻ với sự tham gia của hơn 99% nhà đầu tư cá nhân, việc đưa những sản phẩm cấu trúc cao cấp đến với thị trường thực sự là một vấn đề còn nhiều trăn trở đối với cơ quan quản lý. Tuy nhiên, CW với lợi thế chi phí đầu tư thấp và được giao dịch đơn giản tương tự như cổ phiếu sẽ tạo điều kiện cho các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tham gia thị trường.

Ngoài ra, CW cũng được kỳ vọng mang lại một luồng gió mới cho khối nhà đầu tư ngoại, trong việc nâng cao khả năng tìm kiếm cơ hội đầu tư đối với các công ty niêm yết có kết quả kinh doanh tốt, khi các giao dịch bằng cổ phiếu vật chất, các cổ phiếu chưa nổi room ngoại bị giới hạn.

## V. THÔNG TIN VỀ VPS

### 1. Các thông tin chung về VPS

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (“VPS”), tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, được thành lập theo Quyết định số 30/UBCK-GPHĐKD của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/12/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Trải qua hơn 12 năm hoạt động, hệ thống của VPS đã được mở rộng gồm 01 trụ sở chính tại Hà Nội, 02 Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, 02 Phòng Giao dịch trực thuộc Hội sở và 02 Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

Năm 2015, Công ty đã chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động mới số 120/GP-UBCK ngày 08/12/2015. Tới ngày 31/10/2018, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 3.500 tỷ đồng. Ngày 21 tháng 02 năm 2019, Công ty chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Các cột mốc chính trong quá trình hình thành, phát triển của VPS được thể hiện trong bảng sau:

Thời gian	Dấu mốc lịch sử
29/09/2006	VPS được Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận nguyên tắc thành lập theo quyết định số 413/UBCK-QLKD
28/11/2006	VPS được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0104000621
20/12/2006	VPS được Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Quyết định số 30/UBCK-GPHĐKD
25/12/2006	VPS trở thành thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 30/GCNTVLK

*Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS*

<b>26/12/2006</b>	VPS trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 112/QĐ-TTGDHN
<b>15/02/2007</b>	VPS khai trương hoạt động Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 151/QĐ-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>27/03/2007</b>	VPS được kết nạp thành hội viên chính thức của Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 50/QĐ-HHCKVN
<b>06/04/2007</b>	VPS trở thành thành viên của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 26/QĐ-TTGDCKHCM
<b>10/09/2007</b>	VPS khai trương hoạt động Phòng Giao dịch Hồ Gươm theo Quyết định số 512/QĐ-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>28/08/2007</b>	VPS được tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 300 tỷ VND theo Quyết định số 70/UBCK-GP của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>13/12/2008</b>	VPS được tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 500 tỷ VND theo Quyết định số 96/UBCK-GPĐCCTCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>15/04/2010</b>	VPS khai trương hoạt động Chi nhánh Đà Nẵng theo Quyết định số 243/QĐ-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>16/08/2012</b>	VPS được tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 800 tỷ VND theo Quyết định số 108/GPĐC-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>03/04/2013</b>	VPS khai trương hoạt động Phòng Giao dịch Láng Hạ trực thuộc Hội sở theo Quyết định số 183/QĐ-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>25/06/2013</b>	VPS khai trương hoạt động Phòng Giao dịch Nguyễn Chí Thanh trực thuộc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 376/QĐ-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>Q2/2014</b>	VPS tham gia và trở thành thành viên Việt Nam duy nhất tại IMAP, Hiệp hội Những nhà tư vấn M&A toàn cầu.
<b>10/06/2015</b>	VPS được tăng vốn điều lệ từ 800 tỷ lên 970 tỷ VND theo Quyết định số 29/GPĐC-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>08/12/2015</b>	VPS chuyển sang hình thức công ty cổ phần và được UBCK Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động mới số 120/GP-UBCK
<b>2016</b>	Mở rộng hoạt động kinh doanh sang mảng tín dụng tiêu dùng, tăng trưởng doanh thu & lợi nhuận vượt bậc so với năm 2015

<b>16/05/2017</b>	VPS được tăng vốn điều lệ từ 970 tỷ lên 1.470 tỷ VND
<b>31/10/2018</b>	VPS được tăng vốn điều lệ từ 1.470 tỷ lên 3.500 tỷ VND
<b>21/02/2019</b>	Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

### **Tầm nhìn, Sứ mệnh, và Mục tiêu Chiến lược**

#### ***Tầm nhìn doanh nghiệp***

Trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam và khu vực, đạt đẳng cấp quốc tế, được khách hàng, nhân viên, cổ đông tin cậy và mong muốn gắn bó lâu dài.

#### ***Sứ mệnh doanh nghiệp***

Tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng, nhân viên và chủ sở hữu thông qua sự nỗ lực hết mình nhằm mang lại các sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh và sáng tạo, đạt chuẩn mực cao nhất về tính hoàn thiện và sự chuyên nghiệp.

#### ***Mục tiêu chiến lược***

VPS được định hướng phát triển thành một công ty theo mô hình chuẩn quốc tế với đầy đủ các nghiệp vụ của một ngân hàng đầu tư. Trong những năm tới, VPS đặt mục tiêu trở thành một công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam với hệ thống sản phẩm, dịch vụ dẫn đầu thị trường, trên tất cả các mảng hoạt động gồm Môi giới, Dịch vụ Tài chính, Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Kinh doanh Trái Phiếu, Đầu tư Tự doanh, Dịch vụ Khách hàng Cá Nhân Cao Cấp và Phân tích.

#### ***Chiến lược kinh doanh***

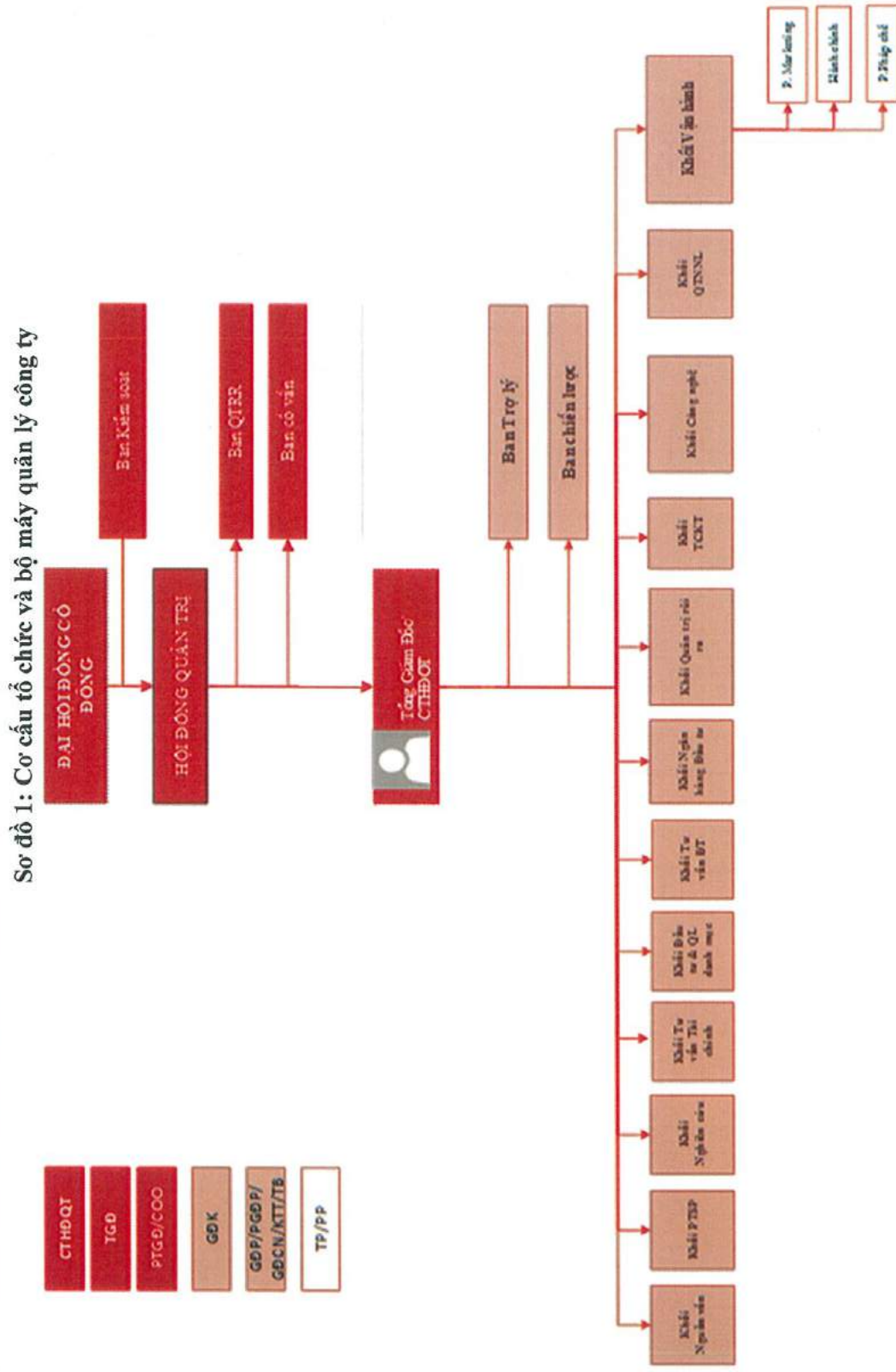
Ngành chứng khoán là một ngành cạnh tranh khốc liệt với nhiều CTCK tham gia thị trường. Để có thể khẳng định vị thế của mình, đồng thời không ngừng nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty trên thị trường, VPS xác định chiến lược cạnh tranh thời gian tới là chiến lược “Vượt trội và khác biệt hóa sản phẩm, dịch vụ”. Việc thực hiện thành công chiến lược cạnh tranh này đòi hỏi những giải pháp đồng bộ về con người, về công nghệ, về hệ thống sản phẩm và dịch vụ. Cụ thể, thời gian tới, VPS định ra một chiến lược kinh doanh như sau:

- Hướng đến đối tượng khách hàng tổ chức tiềm năng và các khách hàng VIP, mở rộng sản phẩm nhằm cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ toàn diện (one-stop shop), đồng thời vươn lên dẫn đầu tại các phân khúc thị trường mới
- Liên tục sáng tạo, cải tiến và đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ tiện ích cho khách hàng đồng thời phát triển lực lượng bán hàng nhằm thu hút và duy trì khách hàng
- Tạo dựng thương hiệu VPS vững mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế
- Phát triển tổ chức và hệ thống quản lý một cách linh hoạt với các bộ phận chuyên biệt để phù hợp với sự tăng trưởng nhanh chóng của Công ty
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo hỗ trợ tốt cho sự phát triển hiện tại và trong tương lai

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân sự khoa học từ khâu tuyển dụng, đào tạo đến phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách đãi ngộ, thu hút và giữ chân người tài
- Xây dựng Trung tâm Phân tích hàng đầu Việt Nam, cung cấp các báo cáo phân tích chính xác, kịp thời, chất lượng cao cho nội bộ Công ty cũng như cho khách hàng

Chiến lược kinh doanh này được dựa trên nguyên tắc kinh doanh thận trọng, bảo toàn vốn, giảm thiểu tối đa rủi ro; đồng thời đảm bảo tính linh hoạt trong kinh doanh khi điều kiện thị trường thuận lợi.

1.2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty



**Đại hội đồng cổ đông** bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

**Hội đồng Quản trị** là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp Luật, Điều lệ VPS và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

**Ban Kiểm soát** thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp Luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

**Tổng Giám đốc** là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, trước Pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Ban Quản trị Rủi ro** có chức năng xây dựng và đề xuất cơ chế về kiểm soát rủi ro, các chiến lược, chính sách, kế hoạch, phương án kiểm soát rủi ro với các hoạt động kinh doanh của công ty; Phân tích, đánh giá, xây dựng phương án giải quyết, giảm thiểu rủi ro.

**Ban Cố vấn** có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động của Công ty, hỗ trợ việc phối hợp giữa các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện nhiệm vụ.

**Ban Trợ lý** có chức năng hỗ trợ Tổng Giám đốc phối hợp, làm việc và kết nối với các Bộ phận trong Công ty.

**Ban Chiến lược** có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty với tầm nhìn dài hạn cũng như trong từng thời kỳ nhằm tạo dựng thương hiệu VPS vững mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế.

**Khối Nguồn vốn:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch nguồn vốn của Công ty trong từng thời kỳ; Quản lý nguồn vốn toàn Công ty, kinh doanh nguồn vốn nhân rồi nhằm đạt được hiệu quả cao; Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh công tác huy động vốn phục vụ hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ; Đảm bảo an toàn thanh khoản cho Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

**Khối Phát triển sản phẩm:** Phát triển các sản phẩm tài chính, sản phẩm giao dịch điện tử; Xây dựng chính sách khách hàng và các sản phẩm dịch vụ; Nghiên cứu đánh giá sản phẩm của các đơn vị khác; Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm của công ty, các phương án hoàn thiện, nâng cao chất lượng các sản phẩm.

**Khối Nghiên cứu:** Phát hành các báo cáo phân tích và những khuyến nghị đầu tư dựa trên xu thế và tổng quan thị trường, điều kiện kinh tế vĩ mô; Hỗ trợ Phòng môi giới khách hàng tổ chức thông qua các buổi gặp mặt khách hàng hiện tại cũng như khách hàng tiềm năng để cung cấp các thông tin phân tích và khuyến nghị; Tổ chức các buổi làm việc giữa những nhà đầu tư tiềm năng và ban lãnh đạo các doanh nghiệp; Cung cấp những thông tin phân tích để hỗ trợ những Phòng/ban trong Công ty khi có yêu cầu.

**Khối Tư vấn tài chính:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các sản phẩm dịch vụ tài chính; Tham gia vào quá trình nghiên cứu, xây dựng, triển khai thực tế các sản phẩm, dịch vụ tài chính niêm yết của công ty; Đề xuất và tham mưu cho Tổng Giám đốc về cơ chế, chính sách sản phẩm dịch vụ tài chính dành cho khách hàng của VPS; Tham gia vào quá trình nghiên cứu, xây dựng, triển khai thực tế các sản phẩm, dịch vụ mới của công ty.

**Khối Tư vấn đầu tư và Quản lý danh mục:** Nghiên cứu và mở rộng mạng lưới khách hàng; Cung cấp các sản phẩm ngân hàng, môi giới, quỹ, bảo hiểm, dịch vụ,... và các sản phẩm đầu tư thông qua một đội ngũ chuyên viên quan hệ khách hàng cao cấp cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia cho các khách hàng.

**Khối Tư vấn đầu tư:** Tìm kiếm và phát triển mạng lưới khách hàng; Nhận lệnh của khách hàng và xử lý lệnh của khách hàng; Tiếp thị và bán các gói sản phẩm dịch vụ cho khách hàng; Tư vấn đầu tư chứng khoán cho khách hàng; Hỗ trợ khách hàng thực hiện nghiên cứu môi trường đầu tư; Hỗ trợ mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Giám đốc Khối và Tổng Giám đốc.

**Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:** Tư vấn và thu xếp phát hành công cụ vốn nợ, bao gồm phát hành trái phiếu, các khoản vay trung và dài hạn, các công cụ vốn nợ khác; Tư vấn và thu xếp cho doanh nghiệp phát hành cổ phần, trái phiếu chuyển đổi, tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện chào bán cổ phần ra công chúng lần đầu và tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện niêm yết và tiếp tục phát hành cổ phần ra công chúng; Tư vấn và thu xếp để doanh nghiệp hoặc nhà đầu tư thực hiện thành công giao dịch mua bán chuyển nhượng cổ phần, dự án, tài sản với tỷ lệ lớn của doanh nghiệp; Tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển cơ cấu bảng cân đối tài sản.

**Khối Tài chính Kế toán:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê và quản lý tài sản của Công ty; Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ kế toán nội bộ, kế toán giao dịch của Công ty theo quy định hiện hành của pháp luật và của Công ty; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, giám sát công tác hạch toán kế toán, chế độ tài chính, thống kê, báo cáo trong toàn Công ty; Tổng hợp số liệu, lập báo cáo, thống kê kế toán theo chế độ, quy định của Pháp luật và của VPS; Đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ kế toán cho các nhân viên của Công ty.

**Khối Công nghệ:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin tổng thể, chiến lược hoạt động Công Nghệ Thông Tin của Công ty để định hướng phát triển các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật Công Nghệ Thông Tin theo mô hình đã được xác định nhằm mục đích đáp ứng các yêu cầu kinh doanh của Công ty; Tin học hoá toàn bộ các nghiệp vụ quản lý của Công ty; Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý nhà nước về thị trường chứng khoán như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán; Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp hệ thống phần mềm và các thiết bị Công Nghệ Thông Tin phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty; Quản lý thống nhất toàn bộ hệ thống phần mềm ứng dụng, hệ thống dữ liệu, hệ thống trang thiết bị Công Nghệ Thông Tin hiện đang sử dụng trong toàn Công ty.

**Khối Quản trị nhân lực:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lập kế hoạch và tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nhân lực cũng như duy trì và quản lý nguồn nhân



lực của Công ty; Phối hợp với các phòng ban để theo dõi thông tin nhân sự toàn công ty, đưa ra bảng mô tả công việc chuẩn hóa cho từng vị trí nhân viên, lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự và Tham vấn, giám sát quá trình tuyển dụng; Đảm nhiệm công việc tổ chức hướng dẫn các nhân viên mới hội nhập công việc; Xây dựng, duyệt định chương trình đào tạo cho người lao động tại Công ty phát triển nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ để hoàn thành công việc hiệu quả; Đánh giá kết quả công việc của nhân viên, lên chính sách trả lương, khen thưởng, các chính sách phúc lợi cho nhân viên.

**Khối Vận hành:** gồm Phòng Marketing, Phòng Hành chính, Phòng Pháp chế:

**Phòng Marketing:** Xây dựng chiến lược, kế hoạch và triển khai các hoạt động marketing trên phạm vi toàn Công ty nhằm hỗ trợ các hoạt động kinh doanh; Quản lý các hoạt động Marketing trong toàn Công ty; Tư vấn và định hướng cho các Phòng, Ban, Chi nhánh của VPS triển khai ứng dụng marketing vào hoạt động kinh doanh; Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng hình ảnh thương hiệu, phối hợp với các Phòng ban/Đơn vị nghiệp vụ phát triển, mở rộng thị trường, thị phần trong nước và nước ngoài của Công ty; Nghiên cứu thị trường, đưa ý kiến và lập kế hoạch phát triển dịch vụ mới nhằm giữ gìn và gia tăng giá trị thương hiệu VPS; Lên kế hoạch các hoạt động tổ chức sự kiện, hội thảo, họp công báo, cung cấp thông tin ra bên ngoài theo chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Xây dựng và quản lý các mối quan hệ với các mục tiêu truyền thông nhằm nâng cao thương hiệu của Công ty.

**Phòng Hành chính:** trợ giúp Tổng Giám đốc trong công tác hành chính, quản trị văn phòng và quản lý cơ sở vật chất; Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, an ninh, an toàn cho các cán bộ, nhân viên của Hội sở Công ty; Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng của Phòng Hành chính.

**Phòng Pháp chế:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của công ty.

**1.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.**

**1.3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty tại ngày 30/09/2019**

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 30/09/2019**

STT	Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH Lộc Kim Sơn	Số 98 ngõ 173, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Hà Nội	43,40%
2	Nguyễn Lâm Dũng	P428 B9, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	9,50%
3	Nguyễn Thị Hồng Vân	Số 91A Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	8,39%

*Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS*

4	Nguyễn Ngọc Linh	Số 52, A20 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	8,28%
5	Nguyễn Thị Tuyết	Số 84 Ngọc Hà, Đội Cấn, Hà Nội	8,21%
6	Nguyễn Văn Thạch	Số 69 Phố Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	7,95%

*Nguồn: VPS*

**1.3.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

VPS thực hiện chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang CTCP từ ngày 8 tháng 12 năm 2015, không có quy định cổ đông sáng lập tại thời điểm chuyển đổi.

**1.4. Thông tin công ty mẹ và công ty con của VPS, những công ty mà VPS đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VPS.**

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Công ty TNHH VPBS (Myanmar)

**Bảng 2: Danh sách công ty con**

STT	Tên công ty	Giấy phép thành lập và hoạt động	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp (USD)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH VPBS (Myanmar)	Giấy phép số 787/2013 ngày 21 tháng 10 năm 2013	Nghiên cứu các điều kiện kinh tế, thương mại, phân tích ngành công nghiệp và kinh doanh	500.000	99%

*Nguồn: VPS*

**1.5. Thông tin về Ban lãnh đạo**

**Bảng 3: Thông tin về Ban điều hành**

Họ tên		Chức vụ
<b>Hội đồng Quản trị (HĐQT)</b>		
1	Ông Nguyễn Lâm Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Indronil Sengupta	Thành viên Hội đồng Quản trị

3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị
4	Bà Nguyễn Thị Duyên	Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Bà Trần Thị Bảo Ngọc	Thành viên Hội đồng Quản trị
<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Bà Lê Thu Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Lê Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Phương Hào	Thành viên Ban Kiểm soát
<b>Ban Điều hành</b>		
1	Nguyễn Lâm Dũng	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Kế toán trưởng

Nguồn: VPS

**Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát**

**Hội đồng Quản trị** là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ VPS và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

**Ban Kiểm soát** thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

**Tổng Giám đốc** do là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị, trước Pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**Danh sách Hội đồng Quản trị**

➤ **Ông Nguyễn Lâm Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/07/1977

Nguyên quán: Hà Nội, Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: B28-29, Tổ 122 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội  
Số CMND: 011775118 cấp ngày 15/08/2005 tại Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác**

2001 – 2003 Trưởng phòng Phân tích P/E Investments LLC/Queensboro Hedge Fund tại Boston, USA  
Từ T2/2007 đến T7/2008 Phó Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội  
Từ T8/2008 đến T5/2010 Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội  
Từ 21/6/2010 đến 12/2015 Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS  
Từ 12/2015 đến nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1997 – 1998 Học chuyên ngành Tài chính Ngân hàng Đại học Monash, Australia  
1998 – 2001 Học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh đại học Babson, Mỹ  
2001 – 2004 Học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh Trường Quản trị Kinh doanh Paris, Pháp

➤ ***Ông Indronil Sengupta – Thành viên Hội đồng Quản trị***

Giới tính: Nam  
Quốc tịch: Ấn Độ  
Ngày tháng năm sinh: 10/08/1970  
Nguyên quán: Kolkata, Ấn Độ  
Địa chỉ liên hệ: Số 37, Tô Ngọc Vân, Hà Nội, Việt Nam

Số hộ chiếu: K8069826 cấp ngày 18/10/2012 do Đại Sứ Quán Ấn Độ tại Hà Nội, Việt Nam cấp

Trình độ chuyên môn: MBA

**Quá trình công tác**

1992 - 2013 Giám đốc điều hành các dự án Đông Nam Á – Tata Steel

2013 – nay Tổng Giám Đốc – Tata Sons Việt Nam.

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1976 – 1986 ICSE – St. Paul's, Kolkata, Ấn Độ.

1986 – 1988 Khoa học – THPT – St. Xavier's College

1988 – 1992 Cử nhân – Kỹ thuật y sinh – Birla Institute of Technology

1995 – 1998 XLRI Jamshedpur

➤ ***Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thành viên Hội đồng Quản trị***

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/04/1981

Nguyên quán: Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ thường trú: P1302 T12A nhà 24T1 Chung cư Hapulico, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Số Căn cước công dân: 031181004672 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/01/2017.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

**Quá trình công tác**

2004 - 2007 Trưởng phòng Luật 3 - Invest Consult Group

2007 – 2010 Chuyên viên tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty Chứng khoán Ngân hàng Nhà Hà Nội

2010 - nay Giám đốc Trung tâm Nguồn vốn và Kinh doanh Trái phiếu - Công ty Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1999 – 2003 Cử nhân luật - Đại học Luật Hà Nội

2007 – 2008 Chứng chỉ hành nghề luật sư - Trường Đào tạo các chức danh tư pháp

2015 – 2017 Thạc sỹ cao cấp quản trị kinh doanh - The School of Management at the Université du Québec à Montréal

➤ ***Bà Nguyễn Thị Duyên – Thành viên Hội đồng Quản trị***

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/07/1977

Nguyên quán: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Xóm Bãi Thượng, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Số CMND: 012962508 ngày cấp 25/04/2007 nơi cấp Công An Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật kinh tế

**Quá trình công tác**

2012 – 2014 Giám đốc nhân sự - Công ty cổ phần bán lẻ Ocean Retail – Tập đoàn Đại Dương

2014 – 2016 Giám đốc nhân sự - Công ty cổ phần Lifestyle Việt Nam – Tập đoàn BIM

2016 – nay Giám đốc nhân sự - Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1995 – 1999 Học chuyên ngành Luật Kinh tế, Đại học dân lập Phương Đông Hà Nội

1998 – 2001 Học chuyên ngành Ngoại ngữ tiếng Anh, Đại học dân lập Phương Đông Hà Nội

2001 – 2005 Học chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại Thương Hà Nội

➤ **Bà Trần Thị Bảo Ngọc – Thành viên Hội đồng Quản trị**

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/12/1980

Nguyên quán: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 56, ngõ 1277, đường Giải Phóng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Số hộ chiếu: B4689248 ngày cấp 19/11/2010 nơi cấp Cục Quản lý Xuất nhập cảnh có giá trị đến 19/11/2020

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

**Quá trình công tác**

2008 – 2010 Chuyên viên Tư vấn, Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Công ty Chứng khoán Habubank

2010 – nay Chuyên viên Tư vấn – Trưởng phòng, Phòng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1999 – 2003 Học chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại Đại học Ngoại Thương

2006 – 2008 Học chuyên ngành Tài chính ứng dụng tại Đại học Monash

**Danh sách Ban Kiểm soát**

➤ **Bà Lê Thu Minh – Trưởng Ban Kiểm soát**

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam  
Ngày tháng năm sinh: 13/7/1979  
Nguyên quán: Việt Nam  
Địa chỉ thường trú: 258 tổ 21B phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội  
Số CMND: Số 012008076 cấp ngày 16/02/2009 tại Công An thành phố Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

**Quá trình công tác**

2004-2008 Trưởng đại diện/Tư vấn - Công ty tư vấn Copenhagen Development Consulting A/S  
2009-2011 Công ty quản lý Quỹ Thăng Long - Giám đốc Phát triển Kinh doanh  
2011-2014 Quản lý Tài chính - Tập đoàn Vingroup  
2014- nay Trưởng Ban Kiểm Soát - Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1997-2002 Cử nhân Kinh tế ngoại thương - ĐH Ngoại Thương, Hà Nội  
2002-2004 Thạc sỹ Quản lý Tài chính - ĐH Coburg, CHLB Đức

➤ ***Bà Nguyễn Thị Phương Hào – Thành viên Ban Kiểm soát***

Giới tính: Nữ  
Quốc tịch: Việt Nam  
Ngày tháng năm sinh: 07/04/1980  
Nguyên quán: Hà Nội  
Địa chỉ thường trú: P307/B29 Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.



Số CMND: 001180016673 do Công An Hà Nội cấp ngày 15/05/2017

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

**Quá trình công tác**

2002 – 2010 Cán bộ thẻ/Cán bộ QLRR/Cán bộ KH – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

2010 – 2011 Chuyên viên Tư vấn – Phó phòng Syndicated Loans – Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

2012 – 2013 Phó Trưởng phòng Quản lý vốn – Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

2013 – 2016 Senior Officer – Bộ phận Quản lý rủi ro – Ngân hàng Bank of Tokyo – Mitsubishi UFJ

2016 – nay Phó phòng IB, Trưởng bộ phận Kiểm soát Rủi ro

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1997 - 2002 Cử nhân Kinh tế ngoại thương - ĐH Ngoại Thương, Hà Nội

2006 – 2008 Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Monash

➤ ***Bà Lê Thị Thu – Thành viên Ban Kiểm Soát***

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/9/1968

Nguyên quán: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Phòng 206, Nhà H6, TT Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Số CMND: Số 011621612 cấp ngày 19/7/2007 tại Công An thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

**Quá trình công tác**

1991-1994	Kế toán viên - Công ty Phân Đạm và Hóa chất Hà Bắc
1994-2007	Phó phòng kiểm toán - Kiểm toán Nhà nước
2007-2009	Giám đốc đầu tư tự doanh - Công ty CP Chứng khoán Hà Nội
2009-2011	Giám đốc Phân tích- Đầu tư - Công ty CP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp VN
2011- Nay	Giám đốc Phòng Kiểm soát Rủi ro - Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1986-1990	Cử nhân Công nghệ phẩm - Đại học Thương nghiệp
2006-2008	Thạc sỹ Kế toán, kiểm toán và phân tích hoạt động kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân

**Ban Điều hành**

➤ Ông Nguyễn Lâm Dũng – Tổng Giám đốc (như trên)

➤ Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kế toán trưởng

Giới tính:	Nữ
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày tháng năm sinh:	22/08/1979
Nguyên quán:	Thành phố Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	11 K63, tổ 7, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Số CMND:	Số 011899569 ngày cấp 04/08/2010, nơi cấp Công an Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ

**Quá trình công tác**

Từ 4/2002 đến 12/2005:	Kế toán tổng hợp - Công ty Liên doanh bảo hiểm PNT BIDV-QBE
------------------------	---

Từ 01/2006 đến 8/2008:	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty Bảo hiểm BIDV
Từ 12/2008 đến 02/2015:	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Công ty TNHH Bảo hiểm PNT MSIG VN
Từ 09/2009 đến 04/2015:	Trưởng phòng Nguồn vốn, Trưởng phòng tổng hợp - Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam
Từ 02/2015 – 07/2019:	Kế toán trưởng - Công ty liên doanh bảo hiểm nhân thọ Vietcombank Cardif
08/2019 - nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS

**Quá trình học tập, đào tạo, chuyên môn**

1998 – 2001:	Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế quốc dân
1999 – 2001:	Cử nhân Tiếng Anh Thương mại – Đại học Ngoại thương
2006 – 2008:	Thạc sỹ Tài chính Tiền tệ và Lưu thông tín dụng – Đại học Kinh tế quốc dân

**1.6. Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực.**

Nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động chứng quyền bao gồm:

**Bảng 4: Thông tin về Nhân sự quản lý rủi ro**

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Chức vụ	Kinh nghiệm
1	Lê Thị Thu	Thạc sỹ kinh tế		Giám đốc phòng kiểm soát rủi ro	16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư chứng khoán
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Cử nhân kinh tế	01206/PTTC	Trưởng bộ phận chăm sóc khách hàng	14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán; tài chính, chứng khoán

3	Trần Tiến Thăng	Cử nhân ngoại ngữ	002424/PTTC	Chuyên viên Kiểm soát rủi ro	02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm soát rủi ro; tài chính, chứng khoán
4	Đỗ Duy Tân	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh		Trưởng bộ phận hệ thống kiểm soát rủi ro	08 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kiểm soát rủi ro

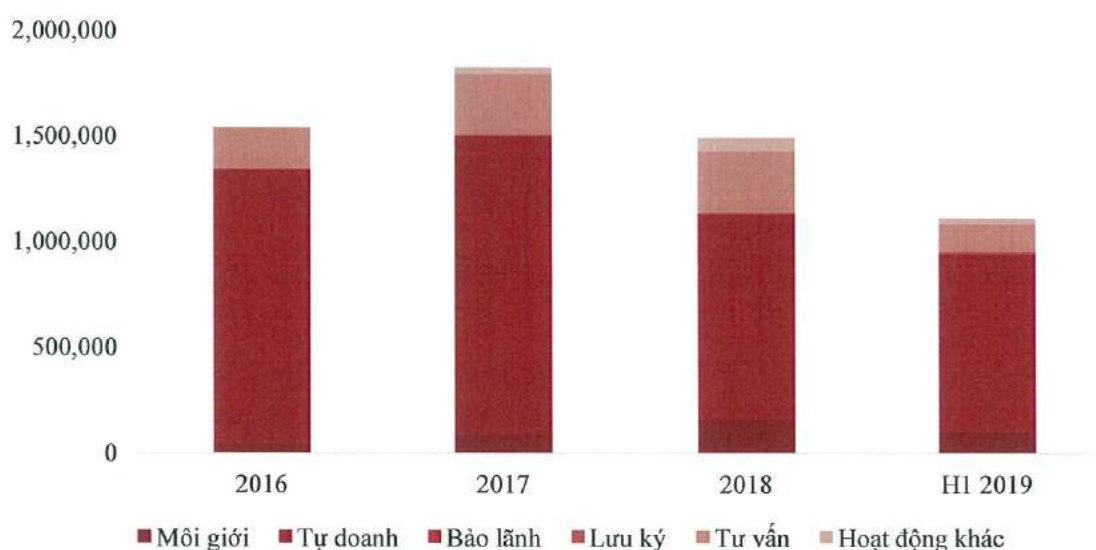
Nguồn: VPS

## 2. Các thông tin về kết quả hoạt động của VPS

### 2.1 Hoạt động kinh doanh

Doanh thu của VPS trong những năm qua tới từ các mảng hoạt động bao gồm Môi giới chứng khoán, Đầu tư chứng khoán, góp vốn, Tư vấn đầu tư, Tư vấn tài chính và các Dịch vụ khác.

**Biểu đồ 4: Tăng trưởng doanh thu của VPS (triệu đồng)**



Nguồn: VPS

Bên cạnh đó, các bộ phận hỗ trợ chủ chốt như Phân tích, Pháp chế, Kiểm soát Rủi ro, Kiểm soát Nội bộ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp/phân tích các thông tin, dữ liệu và đảm bảo tính an toàn, hiệu quả trong hoạt động của Công ty. Dưới đây là tóm lược thông tin về từng mảng hoạt động của VPS để mang lại một cái nhìn toàn diện về Công ty.

### Dịch vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

#### Giá trị của Dịch vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp



Nguồn: VPS

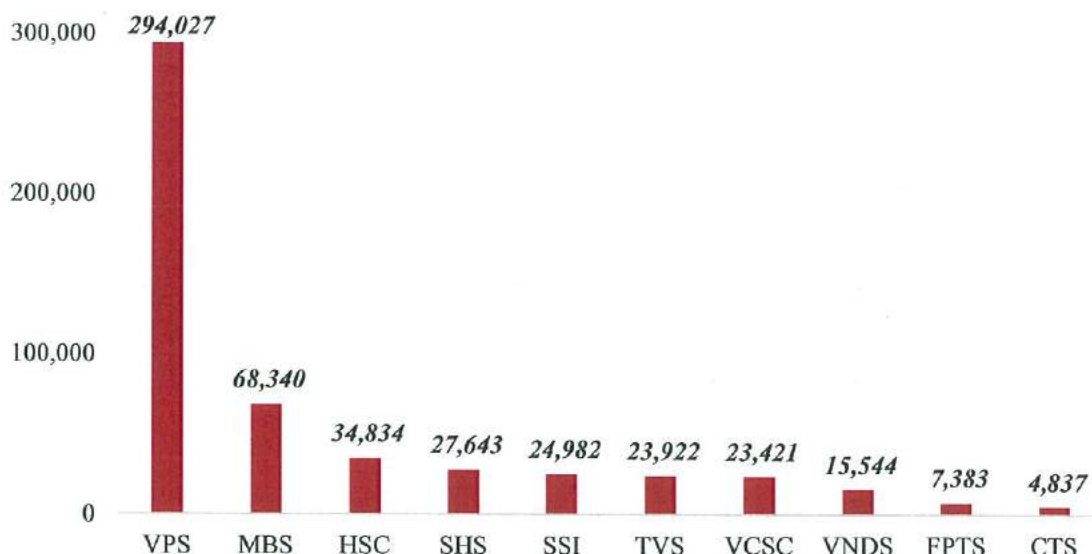
Dịch vụ Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp là thế mạnh vượt trội của VPS. VPS luôn nỗ lực để thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu khách hàng, dần trở thành đối tác tin cậy của nhiều doanh nghiệp. Sự thành công này được gây dựng từ những thế mạnh đặc thù của VPS:

- **Khách hàng là nền tảng:** Đặt lợi ích khách hàng làm nền tảng trung tâm của hoạt động tư vấn, VPS cam kết mang đến các dịch vụ trọn gói với chất lượng quốc tế, giúp tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp của khách hàng.
- **Nhân sự nhiều kinh nghiệm:** Đội ngũ tư vấn bao gồm các chuyên gia trong lĩnh vực Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp có quan hệ chặt chẽ với các công ty tư nhân và doanh nghiệp Nhà nước. Nhân sự tư vấn đều là các cá nhân với trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản trong nước và quốc tế.
- **Chuẩn mực Quốc tế:** Các giao dịch tư vấn mà VPS đã thực hiện trong những năm qua không chỉ có quy mô lớn về số lượng và tổng giá trị, mà còn có cấu trúc phức tạp và có tầm ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của thị trường tài chính.
- **Mạng lưới nhà đầu tư rộng khắp:** VPS sở hữu một mạng lưới quan hệ hợp tác với các định chế tài chính quốc tế như IFC, Deutsch Bank, Credit Suisse,... Đây là các định chế tài chính quốc tế uy tín có nhiều kinh nghiệm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam huy động vốn qua nhiều hình thức. Mạng lưới nhà đầu tư rộng khắp đã tạo điều kiện cho các giao dịch do VPS tham gia tư vấn luôn có một cơ cấu sở hữu đa dạng, hài hòa được lợi ích của các bên và đem lại giá trị tối ưu cho doanh nghiệp.
- **Dịch vụ hỗ trợ toàn diện:** Các nền tảng trên đây là cơ sở để VPS cung cấp một hệ thống dịch vụ toàn diện, hỗ trợ doanh nghiệp đạt được các mục tiêu về M&A, huy động vốn, tái cấu trúc và xây dựng chiến lược. Sản phẩm được đa dạng hóa một cách tối đa theo tiêu chí đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng liên quan tới nghiệp vụ tư vấn.
- **Cơ sở dữ liệu khách hàng dồi dào:** Đối với từng đối tượng khách hàng, Khối Tư vấn đang từng bước hệ thống hóa cơ sở dữ liệu khách hàng, xác định cho mình các

khách hàng mục tiêu, nhận diện tốt từng đối tượng khách hàng và tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả, mở ra các mối quan hệ lâu dài, bền vững.

Trong số 10 Công ty chứng khoán có doanh thu nghiệp vụ tư vấn lớn nhất thị trường trong 6 tháng đầu năm 2019, VPS xếp ở vị trí thứ nhất, chiếm khoảng 56,0% Tổng doanh thu Top 10.

**Biểu đồ 5: Top 10 Công ty Chứng khoán về Doanh thu Tư vấn 6 tháng đầu năm 2019 (triệu đồng)**



*Nguồn: VPS tổng hợp*

Dưới đây là chi tiết các mảng hoạt động chủ đạo, đem lại doanh thu cho Khối Tư vấn:

#### **Dịch vụ Tư vấn Phát hành Công cụ Nợ**

Tư vấn Phát hành Công cụ Nợ của VPS gồm hai mảng chính sau:

- Dịch vụ tư vấn cấu trúc lại nợ, gồm các khoản vay nợ có bảo đảm ngắn hạn và dài hạn
- Dịch vụ tư vấn phát hành các công cụ nợ gồm trái phiếu tron và trái phiếu có bảo đảm, khoản vay trong nước và nước ngoài, Chứng chỉ tiền gửi,...

Sở hữu một mạng lưới rộng khắp các nhà đầu tư có uy tín và sự thông hiểu sâu rộng về các doanh nghiệp trong nước, từ năm 2007 đến nay VPS đã tư vấn thành công nhiều đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp, giới thiệu một kênh huy động vốn đầy hiệu quả cho các doanh nghiệp trong nước.

Với những nỗ lực không ngừng, thương hiệu của VPS đã trở nên ngày càng vững mạnh và được khẳng định qua nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế. Năm 2014, VPS được vinh danh ba lần ở hạng mục “Nhà tư vấn phát hành trái phiếu tốt nhất Việt Nam” bởi ba tạp chí tài chính uy tín quốc tế (The Asset Triple A, Alpha Southeast Asia và Finance Asia). Giai đoạn tiếp theo từ năm 2015 – 2018, VPS tiếp tục được nhiều lần vinh danh bởi các giải thưởng lớn và uy tín: Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2015 – 2016, Nhà Tư vấn Mua bán Sáp nhập tốt nhất Việt Nam năm 2016, Nhà Tư vấn và Thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt

Nam năm 2017 – 2018 bởi Alpha Southeast Asia; Nhà Tư vấn và Thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2016 bởi Global Business Outlook; Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam và Nhà Tư vấn và Thu xếp Trái phiếu tốt nhất Việt Nam năm 2017 bởi The Asset Triple A; Công ty Chứng khoán tiêu biểu năm 2016 – 2018: Hạng mục Tư vấn Phát hành riêng lẻ do M&A Forum trao tặng. Năm 2019, VPS tiếp tục được vinh danh là Ngân hàng Đầu tư tốt nhất Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019 bởi Alpha Southeast Asia và Tổ chức Tư vấn Mua bán Sáp nhập tiêu biểu Việt Nam năm 2019 do M&A Forum trao tặng. Điều này thể hiện những thành công trong lĩnh vực Tư vấn Phát hành Công cụ Nợ (trái phiếu) của VPS không những được ghi nhận bởi Hiệp hội trong nước mà còn được đánh giá và ghi nhận bởi các tổ chức trong khu vực. Bên cạnh đó, VPS còn là một trong những thành viên đầu tiên tham gia vào thị trường trái phiếu Chính phủ và cũng là thành viên bảo lãnh trái phiếu Chính phủ. VPS tự hào là một trong bốn công ty chứng khoán trên thị trường có quyền tham gia đấu thầu sơ cấp Trái phiếu Chính phủ. Tổng Giám đốc của VPS, ông Nguyễn Lâm Dũng là thành viên đồng sáng lập VBMA, và được bầu chọn làm Giám đốc Trung tâm Thông tin của VBMA, trưởng tiểu ban Trái phiếu doanh nghiệp – một dự án được tài trợ bởi IFC. Sự tham gia tích cực của VPS trên thị trường trái phiếu góp phần đẩy mạnh sự phát triển của thị trường, gia tăng thanh khoản và sự minh bạch của trái phiếu doanh nghiệp cũng như trái phiếu Chính phủ.

#### **Dịch vụ Tư vấn Phát hành Công cụ Vốn**

VPS có thể mạnh và chuyên môn vượt trội trong việc khởi tạo và cấu trúc các thương vụ, bên cạnh khả năng phân phối xuất sắc. Năng lực về tư vấn phát hành công cụ vốn của VPS bao gồm phát hành riêng lẻ cổ phần, phát hành các sản phẩm cấu trúc (như trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, tư vấn IPO).

Các dịch vụ VPS cung cấp bao gồm:

- Tư vấn Niêm yết, Chuyển sàn, Tái cấu trúc vốn
- Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO)
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
- Phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư hiện hữu, Nhà đầu tư chiến lược,...

Đội ngũ nhân sự khối Tư vấn nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường đã thực hiện thành công nhiều thương vụ phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các doanh nghiệp đứng đầu thị trường với khối lượng lên đến 8.210 tỷ đồng tính từ năm 2007, có thể kể đến như: Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, VicoStone, Kinh Đô, Cao Su Hoàng Anh Gia Lai, Thiên Minh, PJICO,...

#### **Dịch vụ Tư vấn M&A**

Với mạng lưới các nhà đầu tư trên toàn thế giới và sự am hiểu về các công ty trong nước, VPS đã thực hiện tư vấn thành công rất nhiều thương vụ M&A có giá trị lên tới 6.146 tỷ đồng tính từ năm 2007. Nổi bật có thể kể đến thương vụ thoái vốn của Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai, Tổng Công ty Thép Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Vietinbank.

Sự thành công của mảng Tư vấn M&A, ngoài những yếu tố đã đề cập, còn được đóng góp bởi đội ngũ nhân sự cấp cao được đào tạo và có kinh nghiệm làm việc lâu dài trong môi trường trong nước và quốc tế. Tổng hòa các yếu tố nói trên đã giúp VPS chuyên môn hóa được từng khâu trong quy trình tư vấn để đưa ra giải pháp thích hợp, đáp ứng một cách hiệu quả những mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

#### **Dịch vụ Môi giới Chứng khoán**

Hoạt động Môi giới Chứng khoán bao gồm hai mảng: Môi giới Khách hàng Cá nhân và Môi giới Khách hàng Tổ chức. Mỗi bộ phận có những mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể, tuy nhiên đều nhằm vào **mục tiêu chung** của cả khối là: **Đẩy mạnh tăng thị phần môi giới.**

Để đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng được thuận lợi, nhanh chóng, an toàn và đảm bảo chất lượng cao nhất, VPS đã trang bị hệ thống giải pháp quản lý giao dịch chứng khoán do Freewill cung cấp. Bằng việc tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, VPS luôn tiên phong thúc đẩy việc kết nối giao dịch trực tuyến với hai Sở Giao dịch chứng khoán. Bên cạnh đó, VPS cũng cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến (Online Trading) và giao dịch qua điện thoại (Mobile Trading) cho khách hàng, cùng với các tiện ích linh hoạt khác, giúp nhà đầu tư có thể nhanh chóng cập nhật thông tin và thực hiện giao dịch kịp thời, chính xác.

Sau gần 13 năm đi vào hoạt động, VPS đã có hàng nghìn tài khoản của khách hàng mở mới và gia tăng hoạt động giao dịch tại VPS, trong đó có nhiều tài khoản của tổ chức và nhà đầu tư cá nhân lớn.

#### **Kinh doanh các sản phẩm Dịch vụ Tài chính**

Phòng Dịch vụ Tài chính cung cấp các sản phẩm hỗ trợ hoạt động Môi giới Chứng khoán đồng thời phát triển một cách độc lập cơ sở khách hàng riêng của Phòng. Bên cạnh việc cam kết luôn duy trì và cung cấp những sản phẩm truyền thống chất lượng tốt nhất, VPS đặt ra mục tiêu trở thành công ty tiên phong và luôn dẫn đầu trong việc giới thiệu và phát triển các sản phẩm tài chính đa dạng phục vụ nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các sản phẩm Dịch vụ Tài chính được VPS cung cấp cho nhà đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn trong giao dịch ký quỹ, ứng trước, quản lý tài sản đảm bảo.

Phân khúc khách hàng của hoạt động kinh doanh các sản phẩm tài chính, đặc biệt là mảng dịch vụ cho vay ký quỹ, chủ yếu đều là khách hàng cá nhân. Phương thức tiếp cận khách hàng dựa trên nguyên tắc chủ động, linh hoạt và sáng tạo, luôn đặt yêu cầu của khách lên hàng đầu để đưa ra các cấu trúc tối ưu cho khách hàng. Trong quá trình vận hành, Phòng Dịch vụ Tài chính luôn phối hợp chặt chẽ với bộ phận kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo an toàn.

Là một mảng dịch vụ mạnh của VPS, dư nợ sản phẩm giao dịch ký quỹ đạt tăng trưởng tốt ở giai đoạn 2016 – 2019, thúc đẩy doanh thu tăng trưởng theo, từ 729 tỷ đồng tại ngày 31/12/2016 lên 1.427 tỷ đồng tại ngày 30/06/2019, tăng gần gấp 2 lần. VPS có lợi thế từ cơ sở khách hàng rộng khắp của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (cổ đông cũ của Công ty), giúp Công ty nhanh chóng mở rộng quy mô qua hoạt động bán chéo và cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng.



Mặc dù được hưởng mức lợi nhuận cao hơn, hoạt động cho vay ký quỹ, trong điều kiện quản trị tốt được rủi ro, được đánh giá an toàn hơn ở các điểm sau:

- Tài sản đảm bảo trong giao dịch ký quỹ là các cổ phiếu niêm yết, được quản lý tại các tài khoản ký quỹ do công ty quản lý và theo dõi;
- Thời gian cho vay ký quỹ thường không dài hạn;
- Tùy vào chính sách quản trị của từng công ty chứng khoán, thông thường tỷ lệ cho vay ký quỹ trên giá trị chứng khoán mua thường chỉ ở một tỷ lệ hợp lý, giới hạn ở một số nhóm chứng khoán nhất định, khiến công ty chứng khoán kiểm soát được khả năng thanh khoản của chứng khoán và khả năng thu hồi được nợ cho vay ký quỹ.

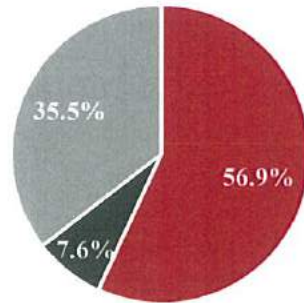
Đây là lý do khiến nhiều thị trường tài chính tiên tiến trên thế giới đánh giá đây là một hoạt động kinh doanh đem lại khả năng sinh lời tốt và rất tiềm năng để tập trung phát triển. Nhìn nhận được tiềm năng phát triển của mảng hoạt động, VPS ngay từ những giai đoạn đầu hoạt động đã tập trung đẩy mạnh mảng cho vay ký quỹ trên cơ sở kiểm soát tốt các rủi ro bằng cách chọn lọc kỹ rủi chứng khoán cho vay ký quỹ, tập trung cho vay các mã bluechip với giá trị vốn hóa lớn và thanh khoản cao, tỷ lệ cho vay ký quỹ, đối tượng khách hàng được cấp vay ký quỹ...

#### **Đầu tư Chứng khoán, góp vốn**

Khối Đầu tư Tự doanh của VPS bao gồm một đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm và am hiểu về thị trường tài chính, tập trung phân tích và thực hiện đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu Chính phủ để mang lại nguồn thu ổn định hàng năm. Hoạt động đầu tư được thực hiện với nguyên tắc đầu tư thận trọng và chỉ tận dụng cơ hội thị trường khi nhìn thấy rõ khả năng mang lại lợi nhuận. Khối Đầu tư tự doanh hướng tới các mục tiêu sau:

- Quản lý danh mục đầu tư hiệu quả:
  - Tỷ suất lợi nhuận/Vốn đầu tư đạt 20-25%/năm
  - Tỷ lệ số thương vụ thành công >70%
- Tăng cường giải ngân trên nguyên tắc thận trọng
  - Tăng cường tìm kiếm các cổ phiếu, trái phiếu có độ rủi ro cao hơn, nhằm tìm kiếm cơ hội sinh lời tốt hơn
- Quản trị rủi ro hiệu quả
  - Tuân thủ chặt chẽ các quy trình, quy chế đầu tư của Khối.
  - Kết hợp với bộ phận Phân tích cơ bản nhằm tìm ra các cổ phiếu tiềm năng để đầu tư.
  - Kết hợp với bộ phận Phân tích kỹ thuật, nhận biết các cơ hội đầu tư ngắn hạn theo tiêu chí đạt hiệu quả đầu tư tối ưu với nguyên tắc đầu tư an toàn, thận trọng.
  - Kết hợp với các đối tác khác nhằm tìm ra các thương vụ đầu tư hiệu quả.

**Biểu đồ 6: Tỷ trọng các khoản đầu tư và cho vay của VPS tại ngày 30/06/2019**



- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)
- Các khoản cho vay

*Nguồn: VPS*

Tính tới hết ngày 30/06/2019, tổng giá trị sổ sách các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và cho vay ngắn hạn (sau khi loại trừ các khoản dự phòng đầu tư) đạt 4.954 tỷ đồng, giảm 4,5% so với thời điểm đầu năm 2019, chiếm 48,2% tổng giá trị tài sản của VPS. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản đầu tư và cho vay ngắn hạn là các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) với tỷ lệ 56,9% có số dư 2.818 tỷ đồng. Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai và thứ ba lần lượt là các khoản cho vay margin với tỷ lệ 35,5% có số dư 1.760 tỷ đồng và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) với tỷ lệ 7,6% có số dư 376 tỷ đồng.

Chiến lược đầu tư dựa trên các nguyên tắc sau:

- **Thời hạn đầu tư:** đầu tư ngắn hạn, tận dụng các cơ hội thị trường thuận lợi;
- **Nguyên tắc đầu tư thận trọng:** hiện thực hóa lợi nhuận khi đạt được ngưỡng lợi suất kỳ vọng và sẵn sàng cắt lỗ khi danh mục chạm mức cảnh báo;
- **Chứng khoán đầu tư:** là các cổ phiếu có tính cơ bản tốt, được hỗ trợ từ các yếu tố kỹ thuật và yếu tố thị trường; ưu tiên các chứng khoán có thông tin hỗ trợ. Bộ phận đầu tư sẽ mở rộng danh mục đầu tư sang các trái phiếu doanh nghiệp để đa dạng hóa danh mục. Chứng khoán đầu tư được lựa chọn kỹ càng dựa trên hàng loạt các tiêu chí, từ các tiêu chí về tính cơ bản (như quy mô vốn chủ sở hữu, khả năng sinh lời, về các chỉ số giá, về tính thanh khoản, v.v.) đến các tiêu chí phân tích kỹ thuật (các chỉ báo vùng mua như Bolinger band, RSI, MACD, Stochastic, Candle Stick, v.v.), từ các tiêu chí định lượng đến các chỉ tiêu định tính (vị trí thị trường và thế mạnh trong ngành, v.v.). Khối Đầu tư, bên cạnh các phân tích và nhận định riêng của các nhân sự trong Khối, sẽ nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Trung tâm Phân tích nhằm đưa ra các quyết định đầu tư sáng suốt, kịp thời.

**Kế hoạch thông tin:** Thiết lập hệ thống cơ sở thông tin của khách hàng dành riêng cho Khối Đầu tư để thuận tiện cho việc giám sát sự duy trì và mở rộng mối quan hệ khách hàng của các nhân viên trong phòng.

Kinh doanh trái phiếu, trong đó, trái phiếu Chính phủ chiếm phần trọng yếu cũng là một trong những mảng hoạt động có thế mạnh của VPS trên cơ sở tận dụng lợi thế nguồn vốn dồi dào, trung tâm phân tích uy tín và mạng lưới khách hàng rộng khắp trong và ngoài nước.

Đội ngũ Kinh doanh Trái phiếu của VPS được coi là đội ngũ kinh doanh năng động hàng đầu thị trường, luôn nằm chiếm thị phần thuộc nhóm dẫn đầu trên thị trường, cụ thể là Top 8

trên sàn HOSE trong 6 tháng đầu năm 2019; Top 5 trên sàn HOSE và Top 07 trên sàn HNX trong năm 2018; Top 3 trên sàn HOSE và Top 6 sàn trên HNX trong 6 tháng đầu năm 2017; Top 3 trên sàn HOSE và TOP 5 trên sàn HNX trong năm 2016.

#### **Cơ sở vật chất kỹ thuật**

Cơ sở vật chất kỹ thuật của VPS được đánh giá là khá tốt so với các công ty chứng khoán trên thị trường. Dưới đây là một số đặc điểm về cơ sở vật chất kỹ thuật của VPS:

##### *Hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại*

Hệ thống công nghệ thông tin của VPS được đánh giá là mạnh, ổn định, có tốc độ xử lý và khả năng dự phòng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, được giám định bởi các tổ chức có uy tín, được chấp thuận và đạt các tiêu chuẩn của Ủy ban Chứng khoán, HSX, HNX, đáp ứng khả năng giao dịch hàng chục ngàn tài khoản. Bên cạnh đó, hệ thống có đường truyền băng thông rộng và triển khai toàn quốc, giúp đa dạng hóa dịch vụ tiện ích, tăng tốc tối đa việc truyền số liệu và các lệnh. Hệ thống Datacenter được thiết kế theo chuẩn của Châu Âu, vận hành bằng điều hòa chính xác với hàng chục máy chủ dòng P cao cấp của IBM và các thiết bị mạng Cisco.

##### *Hệ quản trị giao dịch lõi*

Phần mềm giao dịch lõi chuyên nghiệp và hiện đại nhất thị trường do Freewill Thái Lan cung cấp. Kiến trúc phần mềm hiện đại, năng lực và tốc độ xử lý lệnh cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của xu hướng công nghệ thông tin hiện đại. Hiện các công ty chứng khoán hàng đầu cũng lựa chọn và sử dụng phần mềm giao dịch lõi này như SSI, KimEng, Thăng Long, Vietinbank Securities...

##### *Dịch vụ đa dạng và chất lượng cao*

Cơ sở công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo cung ứng danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng, chất lượng cao:

- Hệ thống giao dịch cung cấp đầy đủ các tính năng mang tính cạnh tranh cao trên thị trường (đặt lệnh ATC trước phiên, xử lý và chi tách lệnh lô lớn, hủy lệnh theo nhóm, mã chứng khoán, sao chép lệnh)
- Sản phẩm giao dịch ký quỹ tự động và an toàn
- Kết nối thanh toán (rút chuyển tiền với ngân hàng, nhà đầu tư có thể tự điều chuyển dòng tiền trực tuyến)
- Hệ thống Online Trading toàn diện – thực hiện tất cả các nghiệp vụ chứng khoán, tiền trực tuyến, được thiết kế theo quan điểm hướng người dùng
- Hỗ trợ nhà đầu tư lớn, đại lý và môi giới tự do trực tuyến với sản phẩm HomeTrade
- SMS giao tiếp 2 chiều
- Tổng đài đặt lệnh tập trung
- Website cung cấp tối đa tin tức và thông tin doanh nghiệp
- Các dịch vụ được phát triển theo xu hướng tự động hóa nhằm tối đa hóa tiện ích của nhà đầu tư

*Hệ thống ổn định, an toàn và bảo mật cao*

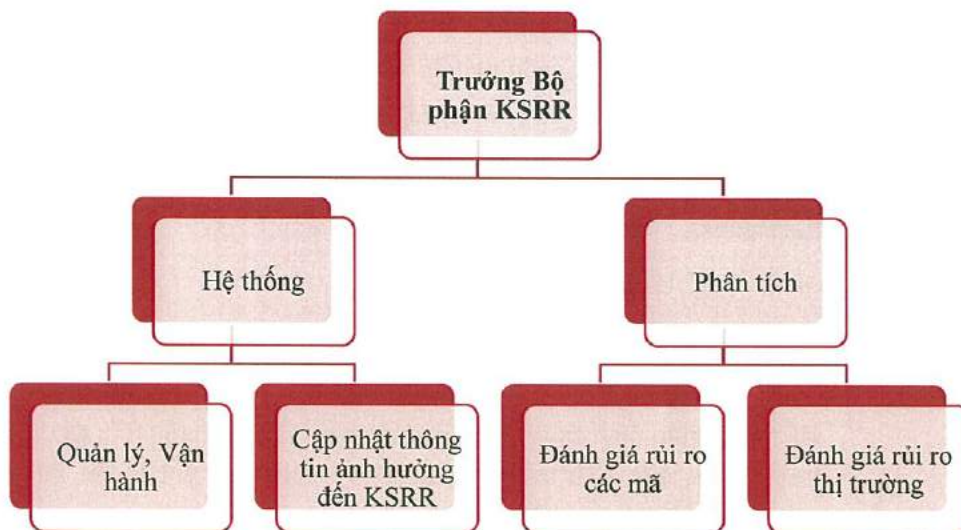
Với mục tiêu bảo mật thông tin cũng như tài sản của nhà đầu tư, đảm bảo giao dịch của khách hàng ổn định và thông suốt, hệ thống được thiết kế và vận hành với tiêu chuẩn cao về an ninh thông tin. Hệ thống được phân chia thành các modules và có thiết bị tường lửa bảo vệ, đảm bảo nguyên tắc khắt khe nhất của chính sách an ninh thông tin.

**Quản trị rủi ro**

*Hoạt động kiểm soát rủi ro*

Bộ phận Kiểm soát Rủi ro đóng vai trò trọng yếu trong việc bảo đảm an toàn hoạt động của VPS, với chức năng duy trì hệ thống kiểm soát tốt, xử lý rủi ro kịp thời và hạn chế tối đa phát sinh nợ xấu. Để thực hiện nhiệm vụ này, Bộ phận Kiểm soát Rủi ro thường xuyên theo dõi rủi ro của thị trường, liên tục cập nhật thông tin từ hai Sở Giao dịch, Ủy ban Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký; đồng thời tích hợp quy định cho vay của Sở Giao dịch vào hệ thống kiểm soát để đảm bảo tính tuân thủ và hạn chế rủi ro.

**Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Bộ phận Kiểm soát Rủi ro**

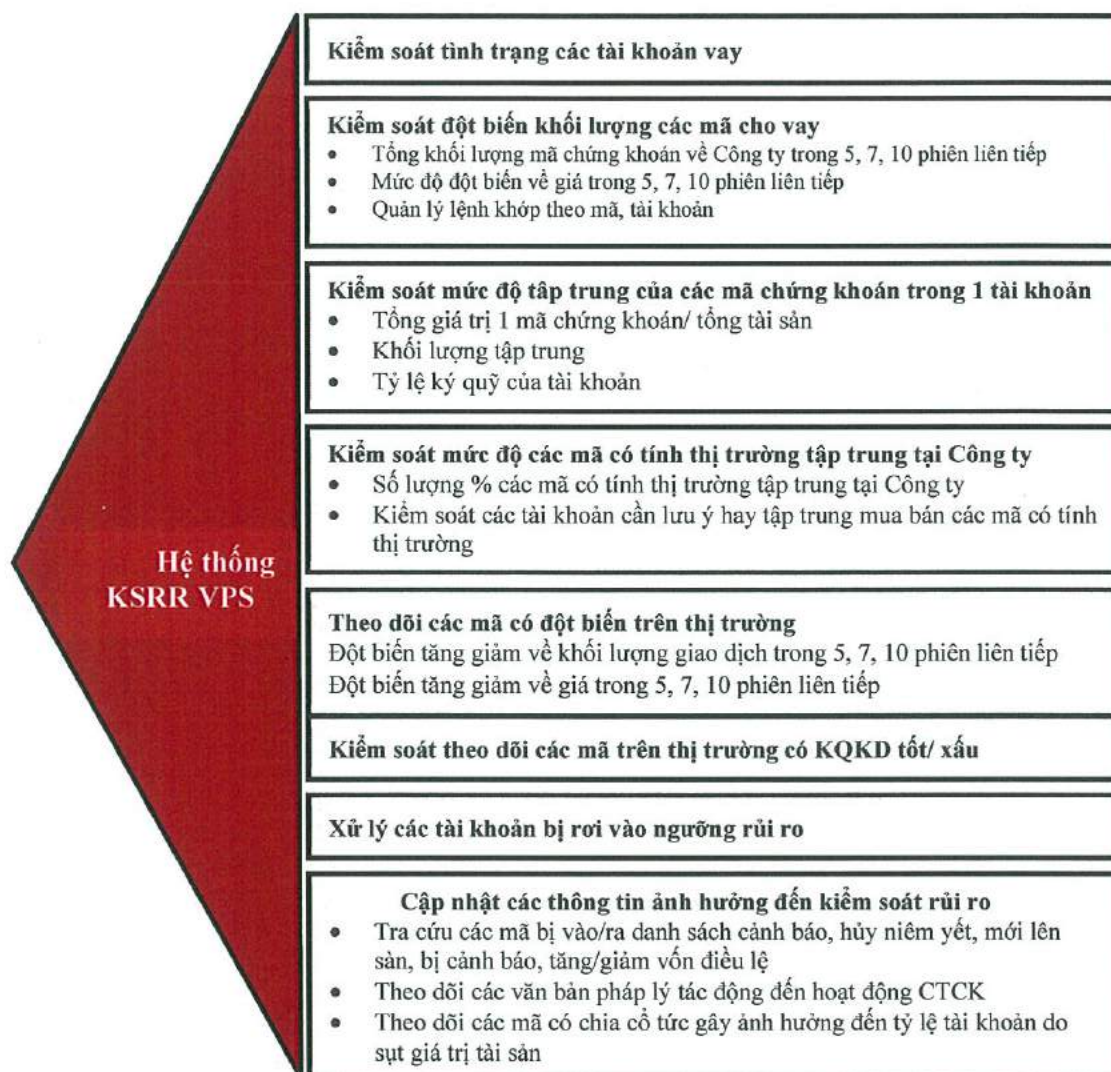


Hoạt động kiểm soát rủi ro hiện tại đang được chia làm hai mảng nghiệp vụ chính là Hệ thống và Phân tích.

- Hệ thống Kiểm soát Rủi ro được xây dựng theo tiêu chí để kiểm soát các hoạt động cho vay trên diện rộng và xử lý kịp thời khi có rủi ro xảy ra. Các chức năng cảnh báo và xử lý rủi ro phát sinh được đặt lên hàng đầu trong việc kiểm soát. Hiện tại, hệ thống đã đáp ứng được nhu cầu của việc kiểm soát như tốc độ, độ chính xác, khả năng chịu tải khối lượng lớn.
- Mảng phân tích tập trung vào việc đo lường rủi ro, thiết lập các tiêu chí đánh giá rủi ro thị trường và các mã trên thị trường, từ đó đưa ra quyết định những mã nào cho vay hoặc không cho vay cũng như các tiêu chí cho vay đặc thù.

**Hệ thống Kiểm soát Rủi ro**

Hệ thống Kiểm soát Rủi ro của VPS thực hiện các hoạt động nhằm theo dõi các mã chứng khoán trong danh mục cho vay, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như sự đột biến về giá và/hoặc khối lượng của các mã chứng khoán cho vay, tính thanh khoản của các mã cho vay, kết quả hoạt động kinh doanh của các mã chứng khoán đó, tình trạng tài khoản và mức độ rủi ro tập trung trong một tài khoản.



### Phân tích

Phân tích biến về giá và/hoặc khối lượng của các mã chứng khoán cho vay, tính thanh khoản của các mã cho vay, kết quả hoạt động kinh doanh của các mã chứng khoán biến về giá và khối lượng cụ thể như năng lực vốn, cấu trúc vốn, mức độ thanh khoản của từng mã chứng khoán. Từ các yếu tố này, phương pháp sẽ chỉ ra được mức độ rủi ro cụ thể của từng mã trên thị trường.

#### Phân tích rủi ro

Đánh giá rủi ro các mã trên hai sàn sẽ giúp hạn chế rủi ro cho VPS trong việc cung cấp dịch vụ cho vay, cũng như đảm bảo được tính cạnh tranh đối với các công ty chứng khoán khác.

Ngoài ra, đánh giá rủi ro các mã chứng khoán một cách hợp lý sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững của VPS và đảm bảo quyền lợi của môi giới. Xác định rõ tính chất công việc, Bộ phận Kinh giá rủi ro đề xuất một hệ thống đánh giá nhằm đảm bảo những điều trên.

Hệ thống đánh giá này dựa trên hai yếu tố là **Cơ bản và Kỹ thuật**.

Các tiêu chí rủi ro đều được lượng hóa qua các thang điểm và mức độ rủi ro của các tiêu chí được đánh giá khác nhau nên mức thang điểm của các tiêu chí cũng khác nhau. Tổng mức rủi ro của các tiêu chí là 100 điểm. Mã chứng khoán nào có số điểm rủi ro càng cao sẽ bị đánh giá có rủi ro cao và ngược lại.

Do phương pháp này là tổng điểm rủi ro của cả Cơ bản và Kỹ thuật, với quan điểm đánh giá cao các giá trị nền tảng cơ bản của từng doanh nghiệp, yếu tố rủi ro cơ bản chiếm khoảng 70% – 80% tổng điểm rủi ro và yếu tố rủi ro kỹ thuật chỉ chiếm từ 30% - 20%.

Các Rủi ro Cơ bản	Các Rủi ro Kỹ thuật
<ul style="list-style-type: none"><li>Rủi ro về Quy mô Vốn</li><li>Rủi ro về Cơ cấu Vốn</li><li>Rủi ro về Năng lực kinh doanh</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Rủi ro về giải chấp</li><li>Rủi ro về thanh khoản</li><li>Rủi ro về giá</li></ul>

#### Tiêu chí Rủi ro Cơ bản và Rủi ro Kỹ thuật

##### *Rủi ro cơ bản*

Rủi ro Quy mô vốn được đánh giá trên vốn điều lệ của công ty. Dựa trên tinh thần đánh giá những mã có mức độ Quy mô vốn cao vẫn luôn tốt hơn những mã có Quy mô vốn thấp. Do những công ty có mức độ quy mô cao hơn sẽ phải điều hành dòng vốn lớn và đòi hỏi nhiều kỹ năng điều hành hoạt động tốt hơn, tổ chức tốt hơn và thông thường những công ty có quy mô lớn đều có một quá trình lịch sử phát triển khá tốt mới gây dựng được nên tiêu chí quy mô vốn được đưa ra đầu tiên. Chỉ tiêu Cơ cấu vốn thể hiện mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính để phục vụ mục đích kinh doanh của công ty, chỉ tiêu này khá quan trọng trong rủi ro về khả năng thanh toán khi hoạt động kinh doanh của công ty có biến động bất thường theo chiều hướng tiêu cực. Đối với Năng lực kinh doanh, đây là tiêu chí được đánh giá cao nhất trong ba tiêu chí, thể hiện được khả năng kinh doanh của chính doanh nghiệp, từ kế hoạch kinh doanh, kế hoạch sử dụng vốn và nhiều yếu tố khác để doanh nghiệp có được kết quả kinh doanh khả quan.

##### *Rủi ro kỹ thuật*

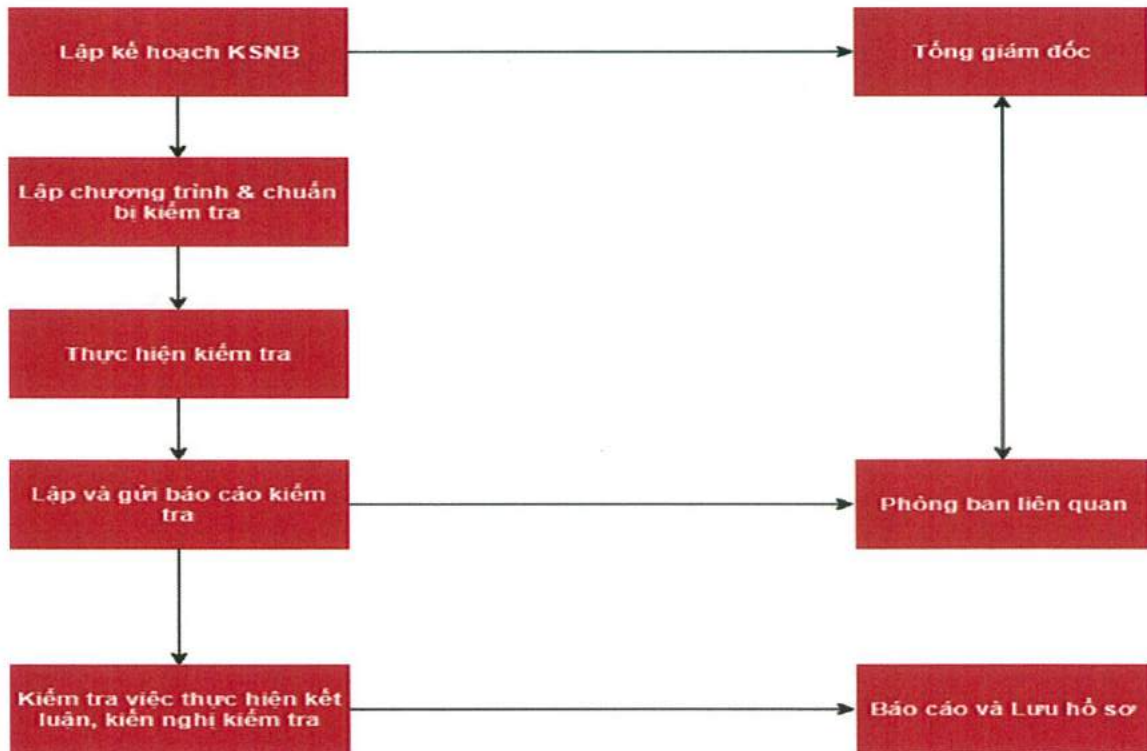
Khả năng giải chấp là yếu tố quan trọng hàng đầu trong nghiệp vụ cho vay. Tiêu chí này đánh giá khả năng giải chấp của từng mã chứng khoán hiện có tại VPS. Khả năng giải chấp trong thời gian càng ngắn thì mức độ rủi ro càng thấp. Trên thị trường, các mã có khối lượng giao dịch ổn định trong khoảng thời gian dài và khối lượng giao dịch lớn là các mã khá an toàn đối với nghiệp vụ cho vay. Do vậy, tiêu chí thanh khoản được đưa ra để nhằm mục đích đo lường tính thanh khoản trung bình của một cổ phiếu/một phiên giao dịch trong 60 phiên giao dịch, tiêu chí này sẽ giúp loại bớt các mã chứng khoán có tính thanh khoản thấp, không an toàn cho vay. Ngoài ra, thị trường đã chứng kiến rất nhiều mã chứng khoán bị làm giá với mức tăng

trần liên tục không dưới 10 phiên và sau đó mã chứng khoán này lại đổ đèo quay về với giá trị thực, kèm theo đó là tính thanh khoản rất thấp, thậm chí mất thanh khoản. Hành vi thao túng giá là một trong những nhân tố khiến việc cung cấp hỗ trợ vốn vay của các công ty chứng khoán gặp nhiều rủi ro và tiêu chí rủi ro về giá được đưa ra nhằm hạn chế phần nào rủi ro này. Tuy nhiên, Rủi ro về giá cũng đã được kiểm soát bởi công cụ chặn Giá Trần cho vay; vì vậy, tiêu chí rủi ro này chỉ đóng góp phần nào về chất lượng giao dịch cổ phiếu. Các cổ phiếu có khoảng giá giao dịch ổn định sẽ được đánh giá cao hơn các cổ phiếu có sự dao động giá quá lớn.

### Hoạt động kiểm soát nội bộ

Phòng Kiểm soát Nội bộ có chức năng giám sát tuân thủ pháp luật, giám sát chỉ tiêu an toàn tài chính, soát xét báo cáo tài chính và các số liệu báo cáo khác liên quan. Hoạt động của Phòng liên quan mật thiết đến việc xây dựng quy trình nghiệp vụ và quy định hoạt động.

Sơ đồ 3: Tổng quan quy trình kiểm soát nội bộ của VPS



### Lập kế hoạch Kiểm soát Nội bộ

Hàng năm Bộ phận Kiểm soát Nội bộ có trách nhiệm (i) tổng hợp tình hình tuân thủ các quy trình, quy định của các đơn vị trong VPS, các vấn đề phát sinh, các vấn đề còn tồn đọng liên quan của năm trước và (ii) lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm đối với các mảng nghiệp vụ và các phòng/ban/chi nhánh để báo cáo lên Tổng Giám đốc.

Kế hoạch kiểm tra hàng năm được lên trình Tổng Giám đốc phê duyệt trước ngày 31/01 năm đó. Sau khi được phê duyệt, kế hoạch kiểm tra sẽ được Bộ phận Kiểm soát Nội bộ gửi qua email thông báo cho tất các đơn vị có liên quan trong Công ty.

Ngoài kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm, Bộ phận Kiểm soát Nội bộ sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu bất thường/ sự kiện vi phạm/ khiếu nại, tố cáo / hoặc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc.

*Lập chương trình cho từng lần kiểm tra cụ thể và chuẩn bị cho việc kiểm tra*

Bộ phận Kiểm soát Nội bộ lập chương trình kiểm tra chi tiết cho mỗi lần thực hiện kiểm tra các đơn vị. Mục tiêu của việc lập chương trình kiểm tra là để có thể thực hiện công việc kiểm tra/ kiểm soát đúng hướng, đạt mục đích, hiệu quả, tiết kiệm chi phí và theo đúng thời gian dự kiến.

Chương trình kiểm tra chi tiết xác định rõ:

- Mục đích, yêu cầu của đợt kiểm tra;
- Xác định từng nội dung cụ thể cần phải làm rõ;
- Phạm vi kiểm tra và thời gian kiểm tra;
- Danh sách hồ sơ, tài liệu đơn vị được kiểm tra cần cung cấp;
- Dự kiến số lượng cán bộ cần tham gia để hoàn thành nội dung cần kiểm tra;
- Dự kiến phân việc, phân công người chịu trách nhiệm từng nội dung cần kiểm tra.

*Tiến hành kiểm tra*

Cán bộ Kiểm soát Nội bộ sẽ tiến hành làm việc với Phụ trách đơn vị được kiểm tra (hoặc người được ủy quyền) để:

- Thông báo mục đích và các nội dung chính của cuộc kiểm tra;
- Trường hợp cần thiết, yêu cầu đơn vị được kiểm tra báo cáo trực tiếp, các nội dung chính theo nội dung kiểm tra để nắm được tổng quát tình hình trước khi nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và kiểm tra sổ sách;
- Yêu cầu đơn vị được kiểm tra phân công các đầu mối để cung cấp tài liệu, hồ sơ và phối hợp với Bộ phận Kiểm soát Nội bộ trong quá trình kiểm tra.

Căn cứ vào thông tin và tài liệu được cung cấp, cán bộ Kiểm soát Nội bộ tiến hành:

- Đối chiếu tài liệu, hồ sơ, sổ sách với các văn bản pháp luật có hiệu lực áp dụng;
- Đối chiếu với các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của Công ty;
- Đối chiếu số liệu giữa nội dung báo cáo với hồ sơ thực tế.

Trong quá trình kiểm tra, Bộ phận Kiểm soát Nội bộ có quyền yêu cầu đơn vị được kiểm tra và cá nhân có liên quan làm các giải trình, tường trình về các vụ việc và lập các biên bản có liên quan.

*Lập và gửi báo cáo kiểm tra*

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, Bộ phận Kiểm soát Nội bộ tổng hợp tình hình, số liệu và nêu các vấn đề phát hiện trong quá trình kiểm tra. Tối đa không quá 05 ngày làm việc sau khi



cuộc kiểm tra kết thúc, Bộ phận Kiểm soát Nội bộ ban hành dự thảo sơ bộ báo cáo kiểm tra và gửi email cho đơn vị được kiểm tra để có ý kiến phản hồi.

*Kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra*

Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các kết luận, chỉ đạo của Tổng Giám đốc theo đúng nội dung và thời hạn quy định.

Bộ phận Kiểm soát Nội bộ có trách nhiệm theo dõi các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm tra tuân thủ theo Quy trình hành động khắc phục, phòng ngừa và các quy định khác của Công ty.

*Hồ sơ lưu trữ*

Các hồ sơ, tài liệu liên quan được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ ngày ký.

## 2.2 Kết quả hoạt động của VPS

### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất & lũy kế đến quý gần nhất

**Bảng 5: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	Q2 2019
Tổng tài sản	6.833.786	9.660.539	41,4%	10.273.981
Vốn chủ sở hữu	1.861.301	4.270.928	129,5%	4.348.425
Doanh thu từ các HĐKD	1.826.320	1.496.490	-18,1%	1.112.667
Lợi nhuận từ các HĐKD	533.024	754.213	41,5%	387.030
Lợi nhuận trước thuế	290.018	514.074	77,3%	210.910
Lợi nhuận sau thuế	235.351	409.627	74,0%	168.403

*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 của VPS*

– Chứng quyền mà VPS đã từng phát hành:

STT	Mã chứng quyền	Loại chứng quyền	Kiểu thực hiện	Phương thức thực hiện quyền	Tỷ lệ chuyển đổi	Thời hạn	Chứng khoán cơ sở	Số lượng phát hành
1	CHPG1903	Mua	Châu Âu	Bằng tiền	2:1	3 tháng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	1.500.000

### 3. Tình hình tài chính

#### 3.1 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổ chức phát hành hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ tất cả các khoản nợ.

Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn (trong đó bao gồm cả các khoản nợ trái phiếu đến hạn trong 2 năm gần nhất trước đợt phát hành chứng quyền):

Năm 2017:

Đơn vị: triệu đồng

<i>Khoản mục</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số tăng/(giảm) trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	881.549	377.681	1.259.231
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	2.722	1.960	4.682
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	-
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.070.000	614.000	1.684.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.954.271</b>	<b>993.641</b>	<b>2.947.913</b>

Năm 2018:

Đơn vị: triệu đồng

<i>Khoản mục</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số tăng/(giảm) trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	1.259.231	2.221.377	3.480.608
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	4.682	437	5.120
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	470.000	470.000
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.684.000	(814.831)	869.169
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.947.913</b>	<b>1.876.984</b>	<b>4.824.897</b>

### 3.2 Tình hình nộp ngân sách nhà nước

VPS không phải là công ty nhà nước nên việc nộp ngân sách nhà nước chủ yếu là thuế (trong đó có thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế giá trị gia tăng). Tình hình nộp các khoản này của VPS trong 2 năm gần nhất như sau:

Năm 2017:

*Đơn vị: triệu đồng*

<i>Khoản mục</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp</i>	<i>Số đã nộp</i>	<i>Số cuối năm</i>
Thuế GTGT đầu ra	1.026	19.635	19.966	695
Thuế TNDN	1.481	54.668	46.933	9.216
Thuế TNCN	3.860	82.093	80.485	5.468
Các loại thuế, phí khác	7.971	1.571	1.579	-
<b>Cộng Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>	-	-	-	-
<b>Cộng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>6.375</b>	<b>157.967</b>	<b>148.963</b>	<b>15.379</b>

Năm 2018:

*Đơn vị: triệu đồng*

<i>Khoản mục</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp</i>	<i>Số đã nộp</i>	<i>Số cuối năm</i>
Thuế GTGT đầu ra	695	24.390	23.472	1.613
Thuế TNDN	9.216	105.505	95.023	19.698
Thuế TNCN	5.468	138.306	129.029	14.745
Các loại thuế, phí khác	-	1.982	1.982	-
<b>Cộng Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>	-	-	-	-
<b>Cộng Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>15.379</b>	<b>270.183</b>	<b>249.505</b>	<b>36.056</b>

### 3.3 Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/06/2019, tổng dư nợ vay của VPS là 4.736 tỷ đồng, trong đó không có nợ quá hạn.

### 3.4 Tình hình công nợ hiện tại

Tại thời điểm 30/06/2019:

- Tổng số nợ phải thu: 3.977 tỷ đồng
- Tổng số nợ phải trả: 170 tỷ đồng

### 3.5 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 6: Chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính</b>		
- Tổng giá trị vốn khả dụng (triệu đồng)	1.789.128	4.193.289
- Tổng giá trị rủi ro (rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động) (triệu đồng)	572.357	1.311.883
- Tỷ lệ vốn khả dụng: (Giá trị vốn khả dụng/Tổng rủi ro)	312,589%	319,639%
<b>2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	2,06	2,12
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,05	2,12
<b>3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,56
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,67	1,26
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,9%	27,4%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,6%	9,6%

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,4%	4,2%
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	12,6%	24,0%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.225	3.783

Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất và Báo cáo Tỷ lệ An toàn tài chính Kiểm toán năm 2017, 2018 của VPS

## VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

### 1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: CVPB01VPS19EC
- Tên chứng khoán cơ sở: VPB
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”).
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: thanh toán bằng tiền
- Thời hạn: 03 tháng
- Ngày đáo hạn: 03 tháng kể từ ngày hoàn thành phân phối chứng quyền
- Tổng số chứng quyền dự kiến chào bán: 2.000.000 chứng quyền
- Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1 (nghĩa là cần có 02 chứng quyền để quy đổi thành 01 chứng khoán cơ sở). Như vậy, với tổng số lượng chào bán là 2.000.000 chứng quyền có thể quy đổi thành 1.000.000 cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
- Giá thực hiện: 18.000 VNĐ – 28.000 VNĐ/cổ phần. Giá thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản Thông báo phát hành sau khi được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm.
- Tài sản bảo đảm thanh toán: 1.000.000.000 đồng – 2.000.000.000 đồng gửi tại ngân hàng lưu ký. Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán: 2.000.000.000 – 4.000.000.000 đồng.
- Giá chào bán: 1.000 – 2.000 VNĐ/chứng quyền. Giá chào bán sẽ được quy định cụ thể trong Bản Thông báo phát hành sau khi được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm.
- Phương pháp tính giá chào bán  
Giá chào bán chứng quyền có thể được xác định bởi mô hình Black scholes dựa trên các tham số đầu vào gồm có Giá chứng khoán cơ sở, Giá thực hiện quyền, Thời gian tới khi đáo hạn, Lãi suất phi rủi ro, Độ biến động điều chỉnh như bên dưới:

$$C = N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$ ,  $N(d_2)$ : Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

$r_c$ : Lãi suất phi rủi ro;

$\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở đã được áp hệ số điều chỉnh.

k: tỷ lệ chuyển đổi

Nguyên tắc xác định giá trị cho tham số đầu vào tính giá chứng quyền:

+ Giá thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong Bản Thông báo phát hành sau khi được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm. Giá thực hiện bằng giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở tại thời điểm tổ chức phát hành được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng và nằm trong khung biến động giá từ 18.000 – 28.000 đồng/cổ phần.

+ Độ biến động giá điều chỉnh = Độ biến động giá quá khứ \* (1 + Hệ số điều chỉnh). Hệ số điều chỉnh dao động 10%-100%.

Trong đó:

Độ biến động giá quá khứ xác định trên khoảng thời gian tương ứng với kỳ hạn của chứng quyền. Ví dụ: chứng quyền kỳ hạn 3 tháng tham chiếu tới độ biến động giá quá khứ 3 tháng gần nhất tính tới thời điểm tổ chức phát hành được chính thức cấp phép chào bán lần đầu chứng quyền ra công chúng.

Hệ số điều chỉnh được xác định dựa trên ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm chi phí phát sinh của đợt phát hành, nhu cầu của thị trường về CW, tính thanh khoản của cổ phiếu cơ sở, implied volatility của các CW tương tự. Hệ số điều chỉnh nằm trong khung biến động nêu ra bên dưới.

Lãi suất phi rủi ro là lãi suất kho bạc Nhà Nước kỳ hạn 5 năm cập nhật tại thời điểm tổ chức phát hành được chính thức cấp phép chào bán chứng quyền

lần đầu ra công chúng, dao động ở mức 3%-5%/năm. Thông tin được lấy từ link sau: <https://www.hnx.vn/trai-phieu/ket-qua-dau-thau.html>

**2. Thông tin về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng**

**Thông tin cơ bản:**

- Mã chứng khoán: VPB
- Sàn chứng khoán đăng ký niêm yết: HSX
- Ngày giao dịch đầu tiên: 17/08/2017
- Tổng số cổ phiếu lưu hành: 2.456.748.366 cổ phiếu
- Tổng mức vốn hóa tại ngày cuối phiên giao dịch ngày 04/10/2019: 54.785 tỷ đồng

**Thông tin giao dịch cổ phiếu:**

- Khối lượng giao dịch trung bình 10 ngày tại cuối phiên giao dịch ngày 04/10/2019: 3.668.954 cổ phiếu.
- Tình hình biến động giá trong năm gần nhất theo nguồn: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)

Ngày giao dịch	Giá đóng cửa (đồng)	Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)
31/01/2019	20.200	2.385.210
28/02/2019	20.700	2.771.900
29/03/2019	20.200	2.449.530
26/04/2019	19.050	1.437.530
31/05/2019	18.200	965.850
28/06/2019	18.900	1.963.890
31/07/2019	18.550	1.469.310
30/08/2019	20.300	1.126.020
30/09/2019	22.050	2.557.340
<b>Giá trị cao nhất 39 tuần</b>	<b>22.600</b>	<b>6.785.320</b>
<b>Giá trị thấp nhất 39 tuần</b>	<b>17.850</b>	<b>761.050</b>

Chỉ số P/E tại cuối phiên giao dịch ngày 04/10/2019: 7,46

Chỉ số P/B tại cuối phiên giao dịch ngày 04/10/2019: 1,43

**Lịch sử hình thành và phát triển**

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (“VPBank”) được thành lập ngày 12/08/1993, là một trong những ngân hàng TMCP thành lập sớm nhất tại Việt Nam. Sau hơn 25 năm hoạt động, VPBank đang từng bước khẳng định uy tín của một ngân hàng năng động, có năng lực tài chính ổn định và có trách nhiệm với cộng đồng. Sự tăng trưởng vượt bậc của VPBank thể hiện sinh động ở mức độ mở rộng mạng lưới các chi nhánh, điểm giao dịch trên toàn quốc cùng sự phát triển đa dạng của các kênh bán hàng và phân phối.

Bên cạnh đó, theo định hướng “Khách hàng là trọng tâm”, các điểm giao dịch đã được thay đổi hoàn toàn về diện mạo, mô hình và tiện nghi phục vụ. Các sản phẩm, dịch vụ của VPBank luôn được cải tiến và kết hợp thêm nhiều tiện ích nhằm gia tăng quyền lợi cho khách hàng... Liên kết với nhiều đối tác lớn trên các lĩnh vực như Vinmec, Be Group, Bestlife, FTU, Flywire, Opes...VPBank đã và đang đưa khách hàng bất kịp xu thế, trải nghiệm những tiện ích hiện đại, đẳng cấp. Tất cả đã góp phần làm hài lòng khách hàng hiện tại và thu hút thêm khách hàng mới, mở rộng tập khách hàng của VPBank cả về độ lớn và thời gian gắn bó với tốc độ nhanh chóng.

Ngân hàng luôn đi đầu thị trường trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong các sản phẩm, dịch vụ và hệ thống vận hành. Cùng với việc xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, hiệu quả, các hệ thống quản trị nhân sự cốt lõi đã được xây dựng và triển khai thành công tại VPBank. Bên cạnh đó, Ngân hàng đã từng bước phát triển một hệ thống quản trị rủi ro độc lập, tập trung và chuyên môn hóa, đáp ứng chuẩn mực quốc tế và gắn kết với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Song song với việc thực thi những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị doanh nghiệp, VPBank cũng không ngừng hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo chính sách quản trị công ty rõ ràng và minh bạch.

- Năm 1993: Thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần các Doanh nghiệp ngoài Quốc doanh Việt Nam.
- Năm 1994: Tăng vốn điều lệ lên 70 tỷ đồng
- Năm 1996: Tăng vốn điều lệ lên 175 tỷ đồng
- Năm 1998: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần đầu tiên được tổ chức
- Năm 2004: Tăng vốn điều lệ lên 198 tỷ đồng; ra mắt website chính thức
- Năm 2005: Tăng vốn điều lệ lên 309 tỷ đồng; ra mắt biểu tượng mới của VPBank
- Năm 2006: Thành lập 2 công ty con: Công ty TNHH Chứng khoán VPBank và Công ty Quản lý Tài sản VPBank AMC; ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với OCBC; tăng vốn điều lệ lên 750 tỷ đồng
- Năm 2007: Tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng
- Năm 2008: VPBank bán thêm 5% cổ phần cho cổ đông chiến lược OCBC; tăng vốn điều lệ lên 2.117 tỷ đồng
- Năm 2010: Chính thức đổi tên thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và định vị lại thương hiệu và mô hình kinh doanh dưới sự tư vấn của Công ty Tư vấn McKinsey; tăng vốn điều lệ lên 4.000 tỷ đồng



- Năm 2011: Tăng vốn điều lệ lên 5.050 tỷ đồng; ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với EVN NPC
- Năm 2012: Công bố chiến lược phát triển giai đoạn 2012 – 2017, tập trung vào phân khúc bán lẻ và SME; tăng vốn điều lệ lên 5.770 tỷ đồng
- Năm 2014: Mua lại Công ty Tài chính Vinacomin và đổi tên thành Công ty Tài chính VPBank; tăng vốn điều lệ lên 6.347 tỷ đồng
- Năm 2015: Ra mắt Household (Commcredit) và Digital Banking; thoái vốn tại Công ty Chứng khoán VPBank ; tăng vốn điều lệ lên 8.056 tỷ đồng
- Năm 2016: Tăng vốn điều lệ lên 10.765 tỷ đồng
- Năm 2017: 1,33 tỷ cổ phiếu VPBank (mã VPB) chính thức giao dịch trên sàn HOSE từ ngày 17/08/2017; tăng vốn điều lệ lên 15.706 tỷ đồng
- Năm 2018: Moody's nâng mức xếp hạng tín nhiệm từ B3 lên B2; Top 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất và Ngân hàng số tiêu biểu tại Việt Nam
- Năm 2019: Ngân hàng tư nhân Việt Nam đầu tiên và duy nhất được vinh danh trong Top 500 Thương hiệu Ngân hàng toàn cầu

#### **Lĩnh vực hoạt động**

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; đầu tư chứng khoán, trái phiếu; cung cấp dịch vụ thanh toán, ví điện tử, đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; dịch vụ quản lý tài sản; cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác và các dịch vụ Ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước cho phép.

#### **Tầm nhìn, sứ mệnh**

**Tầm nhìn:** trở thành Ngân hàng thân thiện nhất với người tiêu dùng nhờ ứng dụng công nghệ và lọt vào nhóm 3 Ngân hàng giá trị nhất Việt Nam; nằm trong nhóm 5 Ngân hàng TMCP tư nhân và nhóm 3 Ngân hàng TMCP tư nhân bán lẻ hàng đầu về quy mô cho vay khách hàng, huy động khách hàng và lợi nhuận.

**Sứ mệnh:** tăng trưởng chất lượng song song với tăng trưởng quy mô một cách có chọn lọc trên các phân khúc thị trường chủ đạo, được chú trọng, xuyên suốt các chủ trương chính sách của ngân hàng:

- Các chỉ tiêu quy mô và hiệu quả duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn mức trung bình của toàn ngành.
- Nâng cao năng suất bán và chất lượng của đội ngũ bán nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và huy động.
- Củng cố và nâng cấp các hệ thống nền tảng hỗ trợ kinh doanh với mục tiêu tập trung hóa, tự động hóa, số hóa và đơn giản hóa

**Tình hình hoạt động kinh doanh**

**Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của VPB**

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm	Q2 2019
Tổng tài sản	277.752	323.291	16,4%	348.732
Vốn chủ sở hữu	29.696	34.750	17,0%	38.208
Huy động khách hàng + Phát hành GTCG	199.655	219.509	9,9%	251.118
Dư nợ cấp tín dụng	196.673	230.790	17,3%	256.379
Thu nhập hoạt động	24.889	31.086	24,9%	16.832
Lợi nhuận trước thuế	8.130	9.199	13,1%	4.343
Lợi nhuận sau thuế	6.441	7.356	14,2%	3.471

Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán năm 2017, 2018 và 6 tháng đầu năm 2019 của VPB

**Bảng 8: Các chỉ số tài chính của VPB**

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính</b>		
- Hệ số an toàn vốn CAR (theo Thông tư 36 của NHNN)	14,6%	11,9%
- Hệ số an toàn vốn CAR (theo Basel II)	12,6%	11,1%
- Hệ số Dư nợ tín dụng/Vốn huy động	71,3%	73,7%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
- Hệ số Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	9,35	9,30
- Hệ số Vốn cấp 1 (theo Thông tư 36 của NHNN)	11,3%	10,8%
- Hệ số Vốn cấp 1 (theo Basel II)	11,5%	10,4%
<b>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		

- Hệ số Thu nhập lãi cận biên	9,0%	9,0%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Thu nhập hoạt động	25,9%	23,7%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	27,5%	22,8%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,5%	2,4%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.820	3.025

*Nguồn: Báo cáo Tài chính Hợp nhất Kiểm toán năm 2017, 2018 của VPB*

### 3. Thời gian phân phối chứng quyền

Thời gian hoàn thành phân phối chứng quyền là 03 (ba) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực và TCPH công bố Bản cáo bạch, Bản thông báo phát hành.

### 4. Đăng ký mua chứng quyền

Thời gian đăng ký mua chứng quyền là 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực và TCPH công bố Bản cáo bạch, Bản thông báo phát hành.

### 5. Phân phối chứng quyền

- VPS chuẩn bị Bản thông báo phát hành theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 và công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của VPS trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền.
- Nhà đầu tư có nhu cầu mua chứng quyền cần thực hiện mở tài khoản chứng khoán tại VPS;
- Nhà đầu tư đăng ký mua và nộp tiền mua chứng quyền vào tài khoản chứng khoán mở tại VPS theo hướng dẫn sau:
  - + Nhà đầu tư đăng ký mua qua hệ thống giao dịch điện tử của VPS (giao dịch qua điện thoại/ giao dịch trực tuyến) hoặc đến trực tiếp tại các địa điểm chào bán chứng quyền của VPS (theo mẫu đính kèm bản cáo bạch);
  - + VPS ghi nhận thông tin số lượng đặt mua và chuyển tiền mua chứng quyền trên tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư vào tài khoản nhận tiền mua chứng quyền của VPS và được phong toả cho đến khi có xác nhận kết quả phân phối chứng quyền của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tài khoản cụ thể như sau:

*Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS*

*Số tài khoản: 338567*

*Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Đông Đô*

- + Khách hàng sẽ nhận được thông báo của VPS về việc đã đăng ký chứng quyền thành công và sẽ được VPS quản lý thực hiện lưu ký chứng quyền tự động vào tài khoản để giao dịch nếu đợt phát hành chứng quyền thành công.
- VPS sẽ thực hiện chào bán cho nhà đầu tư theo thứ tự thời gian đăng ký mua cho đến ngày cuối cùng của thời gian đăng ký mua hoặc cho đến thời điểm chứng quyền được phân phối hết. Trường hợp chứng quyền được phân phối hết trước ngày cuối cùng đăng ký mua thì VPS sẽ thông báo tới khách hàng trên các trang tin của VPS.
- Trong trường hợp chứng quyền chưa phân phối hết, VPS sẽ thực hiện chuyển số chứng quyền chưa phân phối hết vào tài khoản tự doanh và được tiếp tục phân phối trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán sau khi niêm yết thông qua hoạt động tạo lập thị trường.
- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phân phối chứng quyền, VPS báo cáo kết quả phân phối chứng quyền cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về kết quả phân phối chứng quyền.
- Kết thúc đợt chào bán chứng quyền VPS sẽ tập hợp danh sách toàn bộ các Nhà đầu tư thực hiện mua chứng quyền thành công và thực hiện các công việc lưu ký, niêm yết chứng quyền vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư theo quy định của VPS, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Để đảm bảo quá trình phân phối và lưu ký, niêm yết chứng quyền cho Nhà đầu tư VPS sẽ không nhận đăng ký mua chứng quyền với các trường hợp không mở tài khoản chứng khoán tại VPS.

## **6. Thực hiện chứng quyền**

### **6.1 Trường hợp thanh toán bằng tiền**

#### **Quy trình thực hiện thanh toán:**

- VPS phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (đối với trường hợp hủy niêm yết do đáo hạn hoặc hủy niêm yết tự nguyện) hoặc chậm nhất 01 ngày làm việc sau ngày SGDCK ra quyết định hủy niêm yết (đối với các trường hợp hủy niêm yết còn lại theo Quy chế của SGDCK) trong đó nêu rõ các thông tin cơ bản sau:
  - + Thông tin về ngày đăng ký cuối cùng: Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK. Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, ngày đăng ký cuối cùng là ngày đáo hạn chứng quyền;
  - + Thông tin về ngày thanh toán: Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.
- Trường hợp tại thời điểm gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền chưa xác định được giá thanh toán, VPS phải gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền kèm theo các tài liệu liên quan đến căn cứ xác định giá thanh toán chứng quyền khác (nếu có) đến VSD chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng.

- Trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn, việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền chỉ áp dụng trong trường hợp chứng quyền có lãi.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của VPS, VSD lập và gửi cho SGDCK và các Thành viên Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.
- Chậm nhất vào 9h ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD lập và chuyển Danh sách người sở hữu chứng quyền lưu ký dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 15h30 ngày làm việc thứ hai kể từ ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm cho VSD văn bản trong đó nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch để phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.
- Vào ngày làm việc thứ 02 sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi VPS Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền. (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà VPS đã đăng ký với VSD).
- VPS phải gửi Thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền cho VSD chậm nhất vào ngày làm việc thứ 03 sau ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp không chấp thuận thông tin trong Danh sách, VPS phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.
- Trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được Thông báo xác nhận của VPS, VSD gửi văn bản thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền.
- Chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán tiền, VPS phải chuyển đủ số tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD. Trường hợp chậm chuyển tiền thanh toán, chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày thanh toán, VPS phải thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do chậm chuyển tiền. Căn cứ vào công văn của VPS, VSD sẽ thông báo cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có liên quan.
- Tiền thanh toán cho người sở hữu chứng quyền lưu ký được VSD phân bổ vào tài khoản của TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp liên quan trong ngày làm việc liền trước ngày thanh toán. TVLK chịu trách nhiệm phân bổ tiền cho khách hàng sở hữu chứng quyền lưu ký trong ngày thanh toán. Đối với người sở hữu chứng quyền chưa lưu ký, việc thanh toán tiền được thực hiện tại VPS.
- Trường hợp VPS thông báo chứng quyền không có lãi và không phải thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, trong vòng 01 ngày làm việc sau ngày nhận được văn bản của

VPS, VSD gửi thông báo cho SGDCK và các Thành viên về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.

**Cách tính số tiền thanh toán cho nhà đầu tư**

- Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng  $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$ .
- Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).
- Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

**6.2 Các biện pháp xử lý trường hợp VPS mất khả năng thanh toán**

Các biện pháp xử lý đặc biệt:

- a) Trường hợp VPS không thực hiện chứng quyền theo quy định tại Mục 5 Bản cáo bạch này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán thì VPS có trách nhiệm giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền theo đề nghị của người sở hữu chứng quyền. VPS phải trả lãi quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn quá hạn thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán cho nhà đầu tư;
- b) Trường hợp VPS hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản; việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan về hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp;
- c) Trong các trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Sở Giao dịch chứng khoán, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện từ nguồn tài sản cụ thể như sau:
  - Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
  - Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

- d) Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền theo quy định tại Mục 5.2 này được xác định trên cơ sở số lượng chứng quyền và giá trị chứng quyền, trong đó giá trị chứng quyền được tính trên cơ sở giá đóng cửa (hoặc chỉ số đóng cửa) vào ngày xảy ra sự kiện phải thanh toán, hay giá đóng cửa hoặc chỉ số đóng cửa gần nhất so với ngày xảy ra sự kiện (nếu không thể xác định được giá đóng cửa, chỉ số đóng cửa tại ngày xảy ra sự kiện phải thanh toán) bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

## 7. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Quyền của người sở hữu chứng quyền bán: người sở hữu chứng quyền bán được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở thấp hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do VPS đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Trình tự xử lý khi chứng quyền bị hủy niêm yết trong trường hợp trên như sau:

- + Trong vòng 24h kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, TCPH phải công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực và phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện chứng quyền đến VSD.
- + TCPH thực hiện mua lại chứng quyền thông qua hoạt động tạo lập thị trường kể từ ngày công bố giá thanh toán chứng quyền đến ngày liền trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực.
- + Kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, TCPH phối hợp với VSD thanh toán tiền cho các nhà đầu tư vẫn nắm giữ chứng quyền theo mức giá thanh toán đã công bố. Việc thanh toán tiền được thực hiện theo quy chế của VSD.
- Cách tính mức giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực. Tại thời điểm chứng quyền hủy niêm yết, giá thanh toán cho nhà đầu tư được xác định dựa trên công thức Black Scholes (nêu ở trên) với tham số đầu vào xác định như sau:

$$C = N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_c T}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$
$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;
- $N(d_1)$ ,  $N(d_2)$ : Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền;
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm): là số ngày kể từ ngày hủy niêm yết đến ngày đáo hạn chứng quyền/365;
- $r_c$ : Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm);
- $\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm).
- k: tỷ lệ chuyển đổi

+ Giá chứng khoán cơ sở trước 01 ngày quyết định hủy niêm yết có hiệu lực.

+  $T = (\text{Ngày đáo hạn} - \text{ngày hủy niêm yết có hiệu lực}) / 365$

+  $r_c$ : Lãi suất phi rủi ro (tính theo năm). Đây là lãi suất danh nghĩa của Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 05 năm. Thông số này được lấy từ Thông báo kết quả đấu thầu trái phiếu chính phủ trên Sở GDCK Hà Nội tại thời điểm gần nhất so với ngày hủy niêm yết có hiệu lực của chứng quyền. Thông số này được lấy từ Bộ phận phân tích của VPS.

+  $\sigma$ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm). Độ biến động này được tính dựa trên 252 ngày giao dịch gần nhất của chứng khoán cơ sở tính lùi từ thời điểm trước khi chứng quyền bị hủy niêm yết có hiệu lực 1 ngày cho đến 251 ngày phía trước đó; Thông số này sẽ do Bộ phận Phân tích của VPS tính toán.

## 8. Điều chỉnh chứng quyền

- VPS phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do VPS chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
- Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở / Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở / Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, VPS sẽ thực hiện điều chỉnh.



**9. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.**

**9.1 Thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ việc giao dịch/ thực hiện chứng quyền**

**Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền hoặc chứng quyền bị hủy niêm yết:** Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chứng quyền sẽ áp dụng thuế chuyển nhượng chứng khoán, được xác định là giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%.

Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên SGDCK x Số lượng chứng quyền.

Trường hợp hủy niêm yết chứng quyền, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố x Số lượng chứng quyền.

**Ví dụ 1:** Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là  $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$  VNĐ.

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là  $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$  VNĐ.

**Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền:**

Theo Thông tư 107/2016/TT-BTC, nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm có thể thực hiện chuyển giao chứng quyền có bảo đảm tại ngày thực hiện quyền theo hai phương thức:

+ Chuyển giao chứng khoán cơ sở;

+ Chuyển giao bằng tiền: Số tiền thanh toán được tính toán căn cứ vào giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và giá thực hiện.

Như vậy, trên cơ sở quy định chính sách thuế hiện hành, tại thời điểm thực hiện quyền, chính sách thuế sẽ áp dụng như sau:

Thu thuế trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%.

Trong đó, Giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá thanh toán của chứng khoán cơ sở x (số lượng chứng quyền : Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do SGDCK công bố là giá bình quân 5 ngày giao dịch liền kề trước ngày đáo hạn của chứng khoán cơ sở).

**Ví dụ 2:** Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 VNĐ. Giá thanh toán của tài sản cơ sở (VNM) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 155.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

$$155.000 \times (100: 10) \times 0,1\% = 1.550 \text{ VNĐ}$$

## 9.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp

**Đối với doanh nghiệp trong nước:** Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, thu nhập tính thuế từ Chứng quyền có bảo đảm (bao gồm thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm) được doanh nghiệp kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNDN trong kỳ với thuế suất 20%.

**Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (Nhà thầu nước ngoài):** áp dụng như tại Mục 8.1 nói trên.

## 9.3 Các khoản lệ phí, phí dịch vụ đối với giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

Các khoản lệ phí, phí dịch vụ đối với hoạt động giao dịch và thực hiện chứng quyền tuân theo Biểu phí nội bộ của VPS phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. Biểu phí sẽ được hiệu chỉnh đánh giá theo thực tế phát sinh.

## 10. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, VPS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành đáp ứng theo Quy chế hoạt động tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 68/QĐ-SGDHCM ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Tổng giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

### 10.1 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

- Sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa năm (05) phút, VPS phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:
- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, tổ chức tạo lập thị trường phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).

- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

### **10.2 Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường**

Trong các trường hợp sau, VPS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của VPS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, VPS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp VPS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), VPS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, VPS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), VPS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), VPS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), VPS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## **VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM**

### **1. Quy trình quản trị rủi ro**

#### **1.1. Mục tiêu**

- Nhận diện được các rủi ro tiềm năng có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh chứng quyền của tổ chức phát hành.
- Xử lý một cách nhanh chóng và hiệu quả đối với các vấn đề liên quan đến các rủi ro đã được nhận diện.

- Đảm bảo tính thống nhất giữa các bộ phận có liên quan trong quá trình quản trị rủi ro, đảm bảo hạn chế ở mức thấp nhất các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh sản phẩm chứng quyền có bảo đảm.

### 1.2. Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền

Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền là một chuỗi các bước được thực hiện liên tục nhằm hạn chế thấp nhất các rủi ro xảy ra đối với tổ chức phát hành. Để quản trị rủi ro hiệu quả, tổ chức phát hành cần tuân thủ tối thiểu các bước sau:

#### **Bước 1: Nhận diện rủi ro đối với chứng quyền**

Các rủi ro thường gặp đối với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm:

- *Rủi ro thanh khoản*: Đây là loại rủi ro khi tổ chức phát hành không thể thực hiện được các nghĩa vụ đã cam kết đối với nhà đầu tư, chẳng hạn như tổ chức phát hành chứng quyền bị mất khả năng thanh toán khi nhà đầu tư thực hiện quyền.
- *Rủi ro thị trường*: là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm và giá của tài sản cơ sở.
- *Rủi ro pháp lý*: Rủi ro khi nhà phát hành vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định và quy tắc của pháp luật hiện hành, dẫn đến bị phạt, cảnh cáo, tạm ngừng hoạt động hoặc bị rút giấy phép nghiệp vụ, đăng ký kinh doanh.
- *Rủi ro hoạt động*: Là rủi ro do các lý do công nghệ (ví dụ như hacker đánh sập hệ thống công nghệ thông tin), nhân viên (lừa đảo, sai sót do cố tình hoặc vô tình), tài sản vốn, các lý do bên ngoài (thiên tai, chiến tranh...).
- *Các rủi ro khác*: theo đặc thù hoạt động của tổ chức phát hành.

#### **Bước 2: Phân tích rủi ro**

Dựa trên các rủi ro liệt kê ở bước 1, cán bộ rủi ro của từng bộ phận trong công ty sẽ đánh giá về khả năng hay xác suất rủi ro đó xảy ra và mức độ tác động. Trên cơ sở đó sẽ phân loại và xếp hạng từng loại rủi ro để có những biện pháp xử lý phù hợp.

Tổ chức phát hành nêu phương pháp đánh giá đối với từng rủi ro. Chẳng hạn như việc so sánh vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết với vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế cho các chứng quyền đang lưu hành.

#### **Bước 3: Kiểm soát rủi ro**

Việc phân tích, đánh giá rủi ro sẽ giúp công ty xây dựng được chiến lược kiểm soát rủi ro thông qua việc lựa chọn chiến lược giải quyết hay đối phó với các rủi ro phù hợp. Các chiến lược thường được áp dụng để giải quyết hay đối phó với rủi ro là: Tránh rủi ro; Chuyển giao rủi ro; Giảm nhẹ rủi ro; Chấp nhận rủi ro.

Chẳng hạn như: sau khi xác định được các rủi ro trọng yếu, các bộ phận có liên quan đến quản trị rủi ro cần phối hợp để tính toán và đưa ra các mức cảnh báo hoặc các tham số mục tiêu, từ đó đưa ra các phương án cũng như chiến lược để phòng ngừa rủi ro nhằm kiểm soát các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng quyền của công ty.

**Ví dụ 1:** Phương án phòng ngừa rủi ro thị trường:

- Nguyên tắc phòng ngừa rủi ro: duy trì hệ số phòng ngừa rủi ro trung hòa delta.
- Cách thức thực hiện: mua/bán chứng khoán cơ sở hoặc mua chứng quyền của tổ chức phát hành khác.
- Cơ sở vật chất để thực hiện: hệ thống thực hiện,...

**Ví dụ 2:** Phương án phòng ngừa rủi ro pháp lý

- Nguyên tắc: đảm bảo tuân thủ nghĩa vụ tạo lập thị trường.
- Cách thức thực hiện: chủ động xây dựng các chương trình nhằm tuân thủ đúng các quy định về tạo lập thị trường theo Quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Phương tiện thực hiện: xây dựng hệ thống tự động về tạo lập thị trường,...

#### **Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro**

Hoạt động cuối cùng trong quy trình quản trị rủi ro thường là hoạt động giám sát và trao đổi thông tin nhằm đánh giá lại toàn bộ quá trình nhận diện rủi ro, phân tích rủi ro, kiểm soát và đối phó với rủi ro của công ty. Tiến độ thực hiện các kế hoạch kiểm soát rủi ro cho các rủi ro cụ thể cần được thông báo lên cấp trên và các phòng ban liên quan để chủ động thực hiện các hành động sửa chữa phù hợp.

Trong bước này, tổ chức phát hành cần cụ thể hóa vai trò kiểm tra, giám sát cũng như việc phân cấp và phân quyền giữa các chủ thể trong hệ thống quản trị rủi ro của tổ chức phát hành chứng quyền.

Định kỳ, bộ phận quản trị rủi ro thực hiện đánh giá hoạt động quản trị rủi ro và đề xuất các giải pháp điều chỉnh hoạt động quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, báo cáo Ủy ban quản trị rủi ro và Ban Điều hành.

## **2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến**

### **2.1 Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền**

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- a. Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- b. Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- c. Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

### **2.2 Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền**

- a. **Mục đích phòng ngừa rủi ro:** Để tổng chi phí phòng ngừa rủi ro trong suốt thời gian từ khi phát hành chứng quyền đến khi đáo hạn chứng quyền không được quá chênh lệch với khoản phí chứng quyền hợp lý. Chi phí phòng ngừa rủi ro bao gồm:

- Chi phí mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro: Chi phí này là khoản lỗ tiềm năng khi VPS thực hiện việc mua/bán chứng khoán cơ sở hàng ngày để phòng ngừa rủi ro cho danh mục chứng quyền đang lưu hành. Khoản chi phí này luôn phát sinh bất kể việc chứng quyền có được nhà đầu tư thực hiện hay không;
- Chi phí lãi vay khoản tiền dùng để mua chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Chi phí giao dịch khi mua/bán chứng khoán cơ sở trong quá trình phòng ngừa rủi ro;
- Các chi phí có liên quan khác...

**b. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:**

- Quản lý rủi ro là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất đối với hoạt động của VPS. Bộ phận quản trị rủi ro được thành lập nhằm mục tiêu quản lý rủi ro của VPS trong toàn bộ các hoạt động kinh doanh của công ty, Các chính sách quản lý rủi ro của Bộ phận quản trị rủi ro đưa ra nhằm hạn chế các rủi ro có thể xảy ra trong suốt thời gian hiệu lực của chứng quyền.
- Chứng quyền bảo đảm do VPS phát hành được lựa chọn trên cơ sở xem xét, đánh giá, cân nhắc rủi ro của chứng quyền và được Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt.
- VPS có hệ thống quy trình nội bộ và hệ thống phần mềm phòng ngừa rủi ro để áp dụng cho việc vận hành chứng quyền
- VPS có chiến lược phòng ngừa rủi ro hàng ngày và thực hiện nghĩa vụ báo cáo HSX về vị thế phòng ngừa rủi ro cần duy trì hàng ngày theo quy định của HSX
- Hiện tại, VPS có Phòng Kiểm soát rủi ro với những nhân viên được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp để thực hiện nghiệp vụ. Số lượng nhân sự tại bộ phận quản trị rủi ro hiện tại là 06 nhân sự với trình độ chuyên môn có bằng cấp Đại học các ngành kinh tế, tài chính...trong đó có 01 nhân sự có chứng chỉ CFA theo quy định của UBCKNN. Số năm kinh nghiệm của nhân viên tối thiểu từ 01 năm.

**c. Nguyên tắc thực hiện tổng quát**

- Chứng khoán phòng ngừa rủi ro
- + Chứng khoán cơ sở của chứng quyền.
- + Các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).
- Vị thế phòng ngừa rủi ro
- + Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết được xác định như sau:

$$P = \text{Delta} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.

Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở, được tính toán dựa trên công thức Black Scholes.

OI: Vị thế mở, được xác định bằng số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.

+ Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền được xác định như sau:

$$\Delta pT \% = (pT - PT) / PT \times 100 \%$$

Trong đó:

$\Delta pT$  %: Độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T.

pT: Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày T của chứng quyền.

PT: Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết trong ngày T của chứng quyền.

VPS thực hiện phòng ngừa rủi ro để đảm bảo độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế và vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết không vượt quá  $\pm 20\%$ .

- Theo Quyết định số 72/QĐ-UBCK NN, độ chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong ngày t không vượt quá 20%. Điều này dẫn đến  $pt/Pt$  lớn hơn 80%. Do vậy tại thời điểm ban đầu VPS sẽ mua vào trạng thái tài sản cơ sở sao cho  $pt_0/Pt_0=85\%$ . Tại thời điểm t VPS sẽ duy trì  $80\% < pt/Pt < 120\%$ .
- Nếu tại thời điểm t1,  $pt_1/Pt_1 < 80\%$ . VPS sẽ mua thêm trạng thái để nâng  $pt_1/Pt_1$  về mức 85%.
- Nếu tại thời điểm t2,  $pt_2/Pt_2 > 120\%$ . VPS sẽ bán trạng thái để giảm  $pt_2/Pt_2$  về mức 115%.

**Ví dụ minh họa:** Giả sử VPS phát hành chứng quyền với thông số đầu vào như mô tả bên dưới.

**Thông số đầu vào**

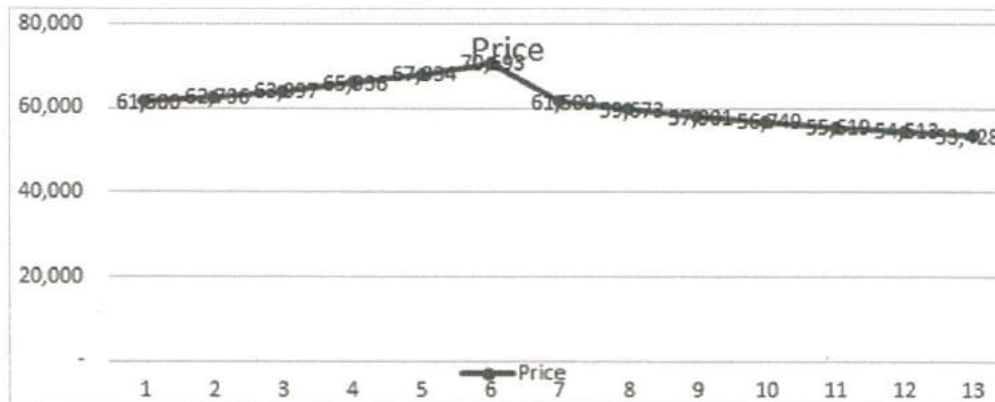
---

Tài sản cơ sở

VPB

Ngày phát hành	03/01/2018
Ngày đáo hạn	27/04/2018
Số lượng lưu hành bên ngoài	2.083.333
Hệ số chuyển đổi	5
Lãi suất	4.30%
Độ biến động	39.02%
Giá thực hiện	61.500
Thời gian lưu hành của chứng quyền	90

- Thời gian lưu hành của chứng quyền là 90 ngày. Độ biến động tính lịch sử tính trên 90 ngày tương ứng với 66 ngày làm việc là 39.02%.
- Mô tả quá trình hedging cho trường hợp giá tài sản cơ sở tăng 15% từ giá thực hiện sau đó giảm lại về giá thực hiện và giá tài sản cơ sở tiếp tục giảm thêm 15% từ giá thực hiện và dao động xung quanh mức giá này.



Ban đầu phải mua vào 198.421 cổ phiếu tài sản cơ sở giá 61.500 tại thời điểm IPO. Vào thời điểm t giá đạt 62,736 lúc này pt/Pt chỉ đạt 79.32% vào ngày t+1 mua thêm 14.211 cổ phiếu tài sản cơ sở để đưa tỷ lệ pt/Pt từ thấp hơn về lại 85%.

- Đợt mua cuối cùng khi giá đạt 70.693 lúc này cần mua thêm 21.598 cổ phiếu tài sản cơ sở và khối lượng nắm giữ tài sản cơ sở lúc này là 286.171 cổ phiếu tài sản cơ sở.



- Khi giá giảm về mức 61.500 lúc này tỷ lệ pt/Pt đạt 122.59% vào ngày t+1 cần bán ra 29.393 cổ phiếu tài sản cơ sở để đưa tỷ lệ này về lại 115% khi đó khối lượng nắm giữ tài sản cơ sở lúc này là 256.778 cổ phiếu.

15% Updownclosed			
		Transaction Vol	Position
1	61.500	-	198.421
2	62.736	14.211	212.632
3	63.997	13.845	226.477
4	65.936	19.796	246.273
5	67.934	18.300	264.573
6	70.693	21.598	286.171
7	61.500	(29.393)	256.778
8	59.673	(28.350)	228.428
9	57.901	(28.332)	200.096
10	56.749	(18.543)	181.554
11	55.619	(18.043)	163.510
12	54.513	(17.370)	146.141
13	53.428	(16.542)	129.599

*Transaction vol là trạng thái giao dịch với số dương là số mua vào, âm là bán ra  
Position là trạng thái nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch.*

3. **Kinh nghiệm phát hành chứng quyền của VPS:** VPS đã phát hành 1.500.000 chứng quyền mua mã CHPG1903 với chứng khoán cơ sở là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, kiểu thực hiện Châu Âu, phương thức thực hiện chứng quyền bằng tiền, thời hạn 03 tháng, giá chào bán, giá phát hành 1.500 đồng/chứng quyền và giá thực hiện 23.200 đồng. Số chứng quyền trên đã đáo hạn vào ngày 12 tháng 09 năm 2019.

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM**

Địa chỉ trụ sở chính: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3832 8964

Fax: 028 3834 2957

### NGÂN HÀNG LƯU KÝ

#### **NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CN HÀ THÀNH**

Địa chỉ: Số 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39411846

Fax: 024 39411847

## IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

- VPS cam kết đảm bảo quyền lợi của người sở hữu chứng quyền và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.
- VPS cam kết Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải là người có liên quan của VPS đáp ứng theo quy định tại Điều 3, Khoản 3 Thông tư

107/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 06 năm 2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

- VPS cam kết Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành không phải là người có liên quan của VPS, đảm bảo VPS đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm 12 (c), Khoản 21, Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015.
- VPS công bố các mối quan hệ giữa VPS và các bên cung cấp dịch vụ tư vấn cho VPS nếu mối quan hệ đó có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn cho VPS.
- Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.
- Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên VPS sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

#### **X. CAM KẾT**

VPS cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

#### **XI. PHỤ LỤC**

*Giấy đăng ký đặt mua chứng quyền*

*Nghị Quyết Hội đồng Quản trị*

*BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2019 của VPS*

*BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng năm 2019 của VPS*

*Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét tại ngày 30 tháng 06 năm 2019*

Hà Nội, ngày 10...tháng 10...năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Lâm Dũng**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Lê Thu Minh**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thu Hương**

Hà Nội, ngày 10...tháng 10...năm 2019

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG LƯU KÝ  
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
- CN HÀ THÀNH  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Thị Thu Cúc**



Handwritten text in a non-Latin script, possibly Indic, located below the bottom stamp.

